Tuần-lễ Quốc-tế

Trong tuần lễ vừa qua, trên khắp mặt trận ở Âu châu các trận đánh vẫn tiếp tục và càng kịch liệt thêm

Ở mặt trận phía Đông, các cuộc tấn công của Hồng quân ở khu Vitebsk, khu Léningrad, và cả ở khu khuỷu sông Dniepr và khu bán đảo Crimée vẫn vô cùng kịch liệt. Tại khu trung-ương miền Vitebsk, Hồng quân do ba đường Tây-Bắc, Đông-Nam và trung-ương tiến đánh vào thành phố nhưng theo tin Đức thì quân Đức kháng chiến kịch liệt đã đánh lui được quân địch và làm cho bên địch bị thiệt hại lớn. Ở khu Léningrad hiện Hồng quân đã chiếm được bờ bể phía Nam vịnh Phần-lan, tới cửa sông Longa và sông Narva, Hải-cảng Narva ở cửa sông đó của nước Esthonie hiện đã ở dưới tầm súng của quân Nga. Trong khu từ sông Pripet đến sông Bérésa, các trận đánh vẫn kịch liệt và Hồng quân chỉ tiến thêm được ít nhiều. Tại vùng Nevel, Hồng quân vẫn tiến công rất mạnh.

Sau cùng, ở khu khuỷu sông Dniepr và ở khu bán đảo Crimée, cũng đang có trận kịch chiến. Từ vài hôm nay, miền Crimée lại thành bãi chiến trường lớn. Nhiều toán bộ binh Nga có chiến xa trợ lực lại tiến đánh dữ dội vào phòng tuyến Đức ở khu Pérékop. Quân Đức phản công ngay và đã đánh lui được quân địch. Nói tóm lại ở khắp mặt trận Nga, từ Bắc chí Nam, cuộc tổng tấn công mùa đông của Hồng-quân vẫn không giảm về kịch liệt. Trước sức tiến công đó và trước một số quân địch đông hơn nhiều, quân Đức phải giữ thế thủ và ở nhiều nơi phải dùng chiến lược « chun rẫn » rút lui bỏ nhiều đất đai vào tay quân Nga để giữ nguyên lực lượng. Trên đất Ba-lan, Hồng-quân đã tiến sâu được độ 120 cây số và vừa rồi có tin quân Đức đã phải bỏ Rowno

Ở mặt trận Ý, quân tiếp viện Đức đã lập trung nhiều trong khu quân đồng-minh vừa đổ bộ, vì thế đã bắt đầu phản công vào khu đầu cầu Nettuno và Cisterna làm cho lũ quân Mỹ thứ ba không khéo sẽ bị vây. Mặt trận trong khu này hiện nay chạy theo hình cánh cung mà hai đầu là Campo-Léone và Cisterna còn giữa cung là đường thiết lộ Lanuì-Capone. Tại chiến khu của lộ quân Mỹ thứ 5 ở phía Nam, hiện đang có trận kịch chiến tại quanh thành Cassino. Quân Mỹ do phía bắc và lấy bắc tiến đánh và phải tranh từng tấc đất một. Thành Cassino, cách hơn [illegible] nơi quân Mỹ chỉ còn cách thành độ [illegible] cây số. Ở khu-vực trường của lộ quân Anh thứ tám, trận tấn công vẫn tiếp tục. Quân Anh tiến rất chậm và vừa rồi đã chiếm được làng Torricella cách Sangro độ 9 cây số.

Về mặt trận Đông-Á và Thái-bình-dương, hải, không quân Mỹ đang tấn công vào quần đảo Marshall. Bắt đầu từ 30 Janvier vừa rồi, một hạm đội đồng minh khá mạnh có cả hàng không mẫu hạm, thiết giáp hạm và nhiều đội phi cơ đã đến đánh phá khu quần đảo đó kể cả các đảo Luot, Wajalein, Wo'je, Malacloperown. Đến hôm 1er Février thì quân Mỹ đổ bộ lên các đảo Luot và Wajalein. Hải và không quân Nhật đã kháng chiến lại và làm cho bên địch bị thiệt hại lớn. Ở khu quần-đảo Salomons, hàng ngày hạm đội và phi quân Nhật vẫn giao chiến với quân địch đến đánh Rabaul. Trong tháng Janvier, có tới 3 215 phi-cơ địch đến đánh Rabaul thì 856 chiếc đã bị phi quân và các bộ đội cao xạ Nhật hạ được. Tính ra số thiệt hại của bên đồng-minh có tới 26 phần trăm, Bên Nhật chỉ thiệt có 64 chiếc phi cơ.

Về cuộc tấn công vào Diễn-điện, theo tin New Delhi thì từ 1er Mars này, Mỹ sẽ kiểm soát 700

(xem tiếp trang 35)

Khoa-học với thuật tiên-tri

nói trong một số báo không thể nào hết được. Còn số tử-vi, còn đoán mộng, còn triết-tự, còn thuật bốc phệ và toán số, còn ngày xấu, ngày tốt, còn thiên-văn,... bao nhiêu những thuật đó, chúng tôi đành phải hoãn đến số sau, số « Khoa học với thuật tiên tri II) xuất bản ngày 20 février 1944.

■

Trong số đó, ngoài hai truyện dài ra, còn đăng thi ca, truyện ngắn và một bài VỞ « KIM-VÂN-KIỀU » VỚI GÁNH HÁT « TỐ-NHƯ »

TUẦN-LỄ ĐÔNG-DƯƠNG

— Vì những lẽ thuộc về quân sự, công chúng có việc phải gửi điện tín không nên nói đả động đến những vụ máy bay xâm-phạm trong địa-hạt (giờ gắc hoặc kết quả của cuộc xâm phạm v. v.). Chỉ những bức điện tín nói về sức khỏe, đổi chỗ ở, cần tiền v. v. mà không nói rõ về cuộc xâm phạm mới có thể gửi đi được.

Những bức điện tín nào không theo đúng như trên sẽ có thể bị chậm gửi hoặc ngừng gửi không cần phải báo cho người gửi biết.

— Kể từ 13 Janvier 1944, hãng « Rượu bia và nước đá Đông-dương » được phép bán nước đá 7 xu một cân trong khắp Đông-dương.

— Quan Toàn-quyền vừa ký nghị-định sửa đổi lại giá bán thuốc phiện như sau này:

Giá bán một kilo cho tiểu tỷ: Hạng Luxe 2 915 p, hạng indien 2.432 p, hạng Dragon 1.946p.

Giá bán một kilo của các tiểu tỷ cho người mua: Hạng Luxe 3.900 p, hạng Indien 2 900 p, hạng Dragon 2 000 p.

— Vì phi-cơ oanh tạc nghịch bay được xa có thể tới miền nam Đông-Pháp, nhà cầm quyền lo bảo tồn sinh-mạng dân chúng, khuyên một cách khẩn cấp những người ở Saigon-Cholon không có sự gì bắt buộc: hay duyên cớ gì có giá trị phải ở lại thành phố hãy đi ngay từ bây giờ về ở các tỉnh.

Những người ấy nên lưu ý tới mấy điều này:

1.) Nếu để chậm trễ mới đi, sẽ không được hưởng những sự tiện lợi dễ dàng như bây giờ về việc chọn chỗ ở và về vấn-đề xe cộ chở đi.

2.) Chánh phủ có việc phải sung-công, sẽ chọn lấy nhà cửa những người hoặc có nhà ở một tỉnh khác nữa thuộc về miền Nam Đông-Pháp, hoặc những người không có lẽ gì cần phải ở lại Saigon-Cholon.

Những người không chỗ nào ở tỉnh mà gửi thăm, hãy đến xin quan cai trị địa phương, nếu còn chỗ dư ở tỉnh mình chọn lựa, chánh-phủ địa phương sẽ để dành cho. (Thông-cáo của chánh-phủ Nam-kỳ)

— Sau cuộc đua vòng Đông-dương lần thứ hai, người được lĩnh nhiều tiền nhất là Vũ-văn-Tiệu vì đã thắng hai chặng trót Trà-Vinh và Saigon hơn cả Michon áo vàng

Tiền được lĩnh	1 910p
Michon	1.905p.
Thân	1.700p.
Marinenchi	1.380p
Ottomani	1 115p.
Lân	1 890p. (kể cả số tiền cho người bị rủi ro nhất của quan Toàn-quyền).

Đó là những số tiền thưởng chính thức từng người, nhưng các cua-rơ còn phải chia cho anh em đồng đội nữa.

— Quan Đốc-lý Hanoi vừa ra lệnh cấm đem chó vào các hầm trú ẩn đủ cho đóng khóa mõm. Ai trái lệnh sẽ phải phạt vi cảnh

— Nhà Bưu-chính sắp cho phát hành một thứ tem mới vẽ hình ông Auguste Pavie giá 4 xu. Thứ tem này bắt đầu bán từ 19 février đồng thời với 2 thứ tem giá 12 xu vẽ hình Đại-úy Đỗ-hữu-Vị và Trung-úy Roland Garros Hai thứ tem này chính giá có 10 xu nhưng phụ thêm 2 xu để lấy tiền xây đài kỷ-niệm 2 vị anh hùng đó.

Hội Phật-tử Việt-nam

Hội Phật-tử Việt nam (Union de Jeunes Annamites Bouddhistes au Tonkin) đã được phép thành-lập theo nghị-định tòa Thống sứ Bắc-kỳ ngày 23-12-43 Mục-đích của hội là đoàn kết hết cả phật-tử để cùng nhau tinh-tiến theo phật-giáo, trong thì săn sóc thanh-niên đồng-đạo, ngoài thì từ bi cứu tế làm việc xã-hội.

Ngày mùng 8 tháng chạp vừa qua nhân là ngày lễ đức Thích Ca thành đạo, Hội đã làm lễ long trọng « lên đường »

Bước vào năm mới này, hội bắt đầu làm việc theo chương trình đã định rõ. Vị nào muốn hỏi điều gì về hội, xin trực tiếp với:

1.) Hội trưởng là Bác-sĩ Nguyễn-hữu Thuyết tại trường Cao Đẳng Y-học Hanoi;

2.) Phó hội Nguyễn-văn-Bá thanh-tra Nha Học-chính Đông-dương.

Sách mới

T. B. C. N. vừa nhận được:

— THƯỢNG CỔ SỬ CẢNH ĐÔNG của NGUYỄN HỮU QUỲNH, nhà HÀN THUYÊN xuất-bản, dày 240 trang, giá 3p.

— LÝ THƯỜNG KIỆT BẮC PHẠT của NGUYỄN TẾ MỸ, nhà HÀN-THUYÊN xuất-bản, dày 250 trang, giá 2p.

Xin có lời cảm ơn nhà xuất-bản và giới thiệu với bạn đọc.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

KHOA-HỌC với THUẬT TIÊN-TRI

Rằm tháng giêng, hơn hết cả các ngày từ đầu năm đến giờ, đã tự hợp ở các đền chùa miếu mạo Hà-thành rất nhiều người đi lễ.

Các ông đi lễ để cầu tài, các bà đi lễ để cầu phúc, còn cô các cậu đi lễ để cầu duyên. Thật là một cảnh sắc tưng-bừng nuôn-nhịp để làm cảm động lòng người. Ai cũng hy-vọng, ai cũng muốn biết tương-lai vận-hạn của mình ra sao, nên ngoài việc xin thẻ, hỏi âm-dương, họ lại còn tìm các ông thầy bói thầy tướng, các bà đồng cô tí để hỏi về việc ngày mai nữa.

Những lời đoán của những bọn người sống về thuật tiên-tri đó ở nước ta có thể tin được hay không? Xem tướng, xem bói và lấy lẽ vì cô phải là dị-đoan cả hay không? Người ta sống đó một định lệ của hóa công mà là chỉ do những sự tình cờ? Từ thuật tiên-tri đến khoa hoặc nhiên toán pháp có xa nhiều hay không?

Đó là điều mà nhiều người muốn biết trong dịp đầu năm này là lắc người ta bỡ ngỡ bước vào một cuộc đời hình như là mỗi hẫn. Lòng vui vì cảnh đẹp, nhưng óc thì tràn trề những sự hoài-nghi, hồi-hộp.

T. B. C. N. ra số báo này không phải là để làm ăng những sự hoài-nghi đó lên như một bạn đồng-nghiệp nào ở đây đã làm trong một bài báo tết đâu; nhưng muốn rằng, nhân đây, xét xem thuật tiên-tri có là một khoa-học hay không và tất cả cái thuật đó có những lý do và ăm hợp gì khả dĩ cho ta tin được đôi phần nào chăng.

Thuật tiên-tri chẳng phải là một thuật mới: Trái lại, đó là một thuật cổ như loài người.

Trong Thần-Thoại Hy-Lạp, La-Mã, đăng-sĩ Promé hée, vị thần đã nặn ra người đầu-ông chúng ta, vốn là một vị thần có tài biết trước những việc vị-lai, và đã nhờ tài ấy báo trước cho Ngọc-Hoàng Jupiter biết trước cái kết-quả không hay nên Ngọc-Hoàng kết hôn với nàng Thétis, mà được Ngọc-Hoàng đại-xá cho tội-lỗi xưa khỏi phải bị trói vào đỉnh núi Caucase để riêu-hâu mổ rượt mỗi gan trong 30.000 năm ròng-rã.

Thời thượng-cổ, tại đền-thờ Apollon ở Delphes, có bà đồng-cốt gọi là *Pythie* nhai vài chiếc lá, uống vài hớp nước suối, ngồi trên trốc một hang đá, hít cái hơi ở hang bốc lên, rồi tự nhiên miệng nói lên vanh-vách như Thánh-Phán những việc sắp xảy ra trong thiên hạ. Bà đồng nói truyền-phán đúng quá, đến nỗi mỗi khi quốc-gia hữu sự, người ta lại tới nhờ đoán việc cát, hung. Rồi sau bà lập một thành-phố thật đẹp, thật lớn, với những đền-đài nguy-nga, lâu-các tráng-lệ ở xung-quanh Động-thần, và lập riêng những cung-điện để chứa các đồ châu báu, vàng-bạc quí-giá vô cùng do các quốc-vương và tư-nhân cầu quẻ cung tiến. Thuật tiên tri được trọng-dụng qua đến nỗi mỗi khi cử binh, quốc-vương hay nguyên-soái lại đến cầu thần và kiêu bà-lồng phán truyền cho một quẻ.

Ở Trung-Quốc, thời Thượng-cổ, mỗi khi gặp việc quan-trọng gì, người ta cũng thường gieo quẻ để bói xem cát, hung thế nào. Như vua Thuấn định nhường ngôi cho Bá-Vũ, mà Vũ còn lâu vua hãy bói mai rùa xem có nên chăng.

Vua Văn-Vương nhà Chu, trước khi đi săn, cũng thường bói xem chuyến đi sẽ tốt hay xấu.

Tại nước ta mãi thời vua Lê, chúa Trịnh, chúa Nguyễn, chúa Trịnh và chúa Mạc thường vẫn tới hỏi Nguyễn-bỉnh-Khiêm tức Trạng-Trình về các việc tương-lai.

Sau này, thời cận-kim với sự tiến-bộ của khoa-học, thuật tiên-tri tại mọi nơi mới bị coi là tà-thuật làm hoặc thế mê dân.

Mấy sau hồi Đại-chiến 1914-1918, và với hồi Đại-chiến 1939-1940-1941-1942, lòng người khủng-hoảng, việc đời đa-đoan, thuật tiên-tri hồng thiên-linh đại-thịnh. Tại Âu-châu, tại Pháp-quốc các hàng sách có hàng chồng sách khảo về tiên-tri, các báo-chương có hàng cột rõ-hàng về việc đoán tương-lai, vận-hạn.

Tất cả mọi người bâu mỏ bữu mỏ, hoài-nghi và ở ý chê-riễu ra mặt. Nhưng cũng có nhiều người ngẫm-ngẫm tin lời tướng, số, tử-vi...

Chính những người hoài-nghi nhất cũng phải nhận rằng có nhiều lời tiên-tri rất đúng, nhưng họ cho chỉ là những sự hú-họa ngẫu-nhiên.

Các nhà khoa-học có tin thuật tiên-tri không?

Không kể các nhà giáo-sư tướng-số, các nhà thông-thái chân-chính có tin lời tiên-tri không?

Không. Họ không tin.

Học-lực của họ, lý-luật của họ, những cuộc thí-nghiệm của họ, bảo họ bác bỏ những hiện-tượng không căn-cứ vào những lý-do gì đích-xác mà bọn thầy tướng số bảo sẽ xảy ra. Và chẳng cái lối chỉ-đoán dựa dẫm của bọn này các nhà bác-học chẳng thể nào mà phán-đoán, kiểm-soát xem thực, hư, chân giả được. Nên họ không tin.

Song cũng có mấy nhà thông-thái người Anh, người Pháp, nhất là người Pháp mạo hiểm bước vào khu đất hoang, định khám-phá các điều huyền-bí. Họ nghiên-cứu về cái ơc sáng-suốt tiên-tri như họ đã nghiên-cứu về vệ-lý hay hoa-học vậy, theo phương pháp khoa-học chân-chính hẳn hòi.

Các ông ấy đã khám-phá được những gì? Chính hiện nay chưa khám-phá được điều gì. Nhà trứ-danh nhất trong bọn là giáo-sư Charles Richet người Pháp là một nhà khoa-học lập được bao nhiêu thành-tích vẻ-vang về khoa-học, cũng chưa ấn-định được cái thể-thức hành-động của cái « giác-quan thứ sáu » do như thế nào mà nhiều người nhờ nó có tài biết rõ được tư-tưởng của người khác và tiên-tri những việc sẽ xảy ra xa xa trong không gian và thời-gian. Song ông đã thấy được rằng cái giác-quan thứ sáu đó trong ngàn vạn người họa mới có một người có, và cả ngàn người tự mạng là nhà tiên-tri kia đều là những kẻ lợi-dụng sự nhẹ dạ dễ tin của công chúng để kiếm ăn.

Các nhà khoa-học cũng là những nhà tiên-tri

Nhưng các nhà khoa-học, cũng nhiều khi là những nhà tiên-tri.

Có điều khác là họ không nhờ cái « giác-quan thứ sáu » như các nhà tiên-tri chuyên-nghiệp.

Họ không nhờ cái khiếu huyền-bí đó để biết những việc tương-lai như bọn « giáo-sư » tướng số. Họ nhờ khoa-học. Thật vậy, sự tiên-tri chính là một mục-đích cốt-yếu của khoa-học.

« *Biết để tiên-liệu, tiên-liệu để hoạt-động* ». Câu châm-ngôn đó của nhà triết-học Pháp Auguste Comte thành cái chương-trình chung của hết thảy các phòng thí-nghiệm.

Ở đây, người ta không dựa dẫm, mò-mẫm để đoán biết tương-lai.

Người ta căn-cứ vào những tăng chứng xác-thực của lịch-sử.

Nghĩa là lấy di vãng để đoán tương-lai. Người ta đã nghiệm-xét ra rằng thời xưa, việc này việc nọ xảy ra, tất có việc kia việc khác kế-tiếp, không sai một li một tí nào. Nên người ta kết-luận rằng sau này, các việc cũng sẽ xảy ra như vậy.

HÃY ĐỌC:

MÁI TÂY

tức TÂY SƯƠNG KÝ

(Một trong 6 áng văn hay nhất nước Tàu)

Bản dịch rất công phu và rất xuất sắc của NHƯỢNG TỐNG. Có cả lời phê bình của THÁNH THÁN (in làm một quyển). Sách dày 550 trang khổ rộng, in in lithô 8 màu do họa sĩ THÚY CHƯƠNG trình bày — Giá 8p50.

NHÀ XUẤT-BẢN « TÂN-VIỆT » 29 LAMBLOT HANOI

ĐÃ CÓ BÁN:

Trảng ma lầu việt

của QUÁCH TẤN

Viết theo bộ Tân Biên Truyền Kỳ của cụ Nguyễn Dữ — giá 3p20

SẮP RA:

Phiếm luận về AUGUSTE COMTE

của NGUYỄN ÁI LANG

Người ta không gọi khoa-học này là khoa-học tiên-tri, mà gọi là khoa *hoặc-nhiên toán-pháp* (calcul de probabilités) nghĩa là khoa toán-pháp chuyên dùng chứng-cớ tài liệu để nghiên-cứu tính-toán những việc tất phải xảy ra ở tương-lai. Nó là một khoa-học chân-chính, một khoa toán-học cao-siêu, vì chẳng những căn-cứ vào những con số nó lại tổng-hợp, qui-nạp, phân-tích hết thảy các tài-liệu chứng cớ nào có liên-can đến những việc mà người ta muốn biết có thể hay tất xảy ra ở tương-lai.

Các việc khoa-học tiên-liệu chia ra làm hai loại. Một là loại tiên liệu triệt-để, nhất-định, không sai biệt được bao giờ, thí dụ như thế này :

a) Một chiếc phi-cơ bay nhanh mỗi giờ 500 cây số bay cao 9000 thước tây, định ném bom xuống tỉnh-thành X. muốn ném trúng đích, thì phải ném bom từ chỗ cách tỉnh X. 6500 thước tây.

b) Một viên đạn trái-phá bắn lên trời heo-lúc-lúc 33 thước một giây đồng-hồ, thì sau 10 giây viên đạn lên cao được 490 thước tây, rồi nó bắt đầu rơi xuống đất; rơi tới mặt đất, lại mất 10 giây nữa. Những điều tiên-liệu về loại này cũng hơi hiểm. Nhiều nhất là những điều tiên-liệu về loại thứ hai, là loại hoặc-nhiên (probable) với những điều-kiện, những giả-định, những chữ « nếu » tùy thời.

Thí dụ như thế này, chẳng hạn :

a) Mỗi năm đê-điều xứ Bắc-kỳ, phải đắp cao hèm ít nhất là 30 phân tây, nếu cứ bảy năm phải đắp cao thêm như vậy, thì trong 1000 năm nữa, mặt đê sẽ cao hơn 300 thước tây, tức là cao hơn tháp Eiffel ở Paris, hay là bằng một ngôi nhà chọc-trời 75 tầng, mỗi tầng 4 thước tây.

b) Làng tôi có 50 mẫu đất ở, với 600 xuất đinh thì vừa. Tính trung-bình, mỗi năm làng tăng thêm được 5 xuất đinh. Nếu cứ tăng như vậy, thì trong 100 năm, làng tôi tăng thêm được 500 đinh, cộng thành 1100 đinh, số đất ở không thể tăng được, vậy trong 100 năm nữa, làng tôi sẽ thiếu đất ở.

Kết-quả đúng hay sai là còn tùy ở chữ « nếu » đó, chứ không nhất-định là phải đúng triệt-để như loại trên.

Coi vậy, thì những điều tiên-tri về khoa-học đại-để khác với những điều tiên-tri về tướng-số là vì nó căn-cứ vào những chứng cớ hiển-nhiên chứ không dựa vào những điều huyền-bí.

Cũng có người nói rằng những điều tính-toán huyền bí đó chính là những tiêu-chuẩn của nền khoa-học cổ-hời truyền-lại ; những nhà bác-học thời cổ đã dùng học-thuật uyên-bác để nghiên-cứu ra những điều vi-lại, dựng nên những lệ-luật nhất-định lập-thành, người sau cứ dựa vào đó mà tính-toán, tất sẽ thấy cái kết-quả muốn biết. Người đời nay không hiểu thể-thức nghiên-cứu cùng thủ-thuật suy-diễn của người xưa thế nào, nên gọi là huyền-bí, và đổ cho nó là « giác quan thứ sáu » chứ thực ra thuật tiên-tri vẫn là một môn toán học rất cao siêu của người văn-minh thời xưa thuật ấy thất-truyền nên các nhà khoa học ngày nay phải bắt đầu nghiên-cứu trở lại từ chỗ khởi thủy.

Hiện thời, người ta chưa thể phản-đối hay tán-thành cái luận-điểu trên, vì một lẽ rất dản-dị là chưa lượm được chứng-cớ gì đích-xác.

Dù sao, chúng ta cũng cứ thử xét xem phương-pháp và kết-quả các cuộc nghiên-cứu về khoa tiên-tri của các nhà khoa-học ngày nay như thế nào.

VĂN-LANG

ĐÃ CÓ BÁN : **Con đường mới của thanh niên** CỦA VŨ NGỌC PHAN

Quyển sách giáo dục thanh niên mà tất cả nam nữ thanh niên Việt-nam và những người lưu tâm tới vấn đề giáo dục đều nên đọc — Giá 2$20

Sắp có bán : **TRẺ ĐƯỜNG NGHỆ THUẬT**

Văn học bình luận của VŨ NGỌC PHAN. Quyển thường 3p00. Bản đặc biệt : 15p00

Sắp in : **CỔ ĐẠI** kỳ ức của Tô-Hoài

NHÀ XUẤT BẢN HÀ-NỘI — 70 gia Tăng Thị Hà Nội — Thư từ gửi cho Mme Phan Thanh

Khẩu-hiệu « Cần-lao, Gia-đình, Tổ-quốc » đã làm sai lời tiên-đoán của nhà toán-học Sauvy

Tới năm 1985... tôi thấy nước Pháp làm ngụy, vì số bô lão sẽ tăng lên gấp rưỡi, số thanh-niên sẽ giảm đi hai phần ba. Bây giờ nước Pháp sẽ chỉ còn có 29 triệu dân thôi.

Nhà bác-học trứ-danh chuyên về thống-kê-học Alfred Sauvy người Pháp, có thể tiên-tri như vậy về vận-mệnh nước Pháp là quê-hương ông.

Theo ông, thì tiên-liệu là một sự cần-thiết luôn luôn trong đời người ta. Ông nói đại khái :

« Từ lúc mọc mặt trời tới lúc lặn mặt trời con người ta dùng hết thì giờ vào việc suy-nghĩ tính-toán, dự-đoán tiên-liệu hoặc về những việc rất gần hoặc về những việc xa-lắc ở tương-lai. Thua kéo này bẩy kéo khác, không việc gì ngăn được con người làm lại sự tính toán, lo liệu, cho tới khi sắp chết cũng chưa thôi »

Cá-nhân tính toán, tiên liệu cho thân đời mình thế nào, thì các chánh khách cũng tính-toán tiên-liệu cho vận nước như vậy. Cai-trị là tiên-liệu. Nhưng tiên-liệu thế nào ?

Ông Alfred Sauvy bảo rằng phải nhờ vào các con số, phải dựa vào những bản thống kê. Mà lúc này cái vấn đề quan trọng nhất là vấn-đề giảm nhân-khẩu tại Pháp. Theo những con số, những bản thống-kê xưa nay, chẳng là thấy bởi thấy số gì, người ta cũng đoán chắc được rằng ngày nay không có trẻ con, tất ngày mai không còn nước Pháp.

Theo các bản thống-kê, thì năm 1750, tính trung-bình mỗi cuộc kết-hôn tại Pháp sản sinh được hơn 5 đứa trẻ.

Năm 1830, số ấy giảm xuống còn 4 ; đến cuối thế-kỷ 19 còn có 3 ; ngày nay thì con số trung-bình đó chưa được hơn 2.

Nếu các cuộc sinh sản cứ mỗi ngày mỗi xuống giảm xuống theo cái đà ấy, thì đến năm 1955 dân-số nước Pháp không được 40 triệu người, năm 1970 còn độ 35 triệu người, rồi đến năm 1985 chỉ còn chưa đầy 30 triệu.

Đến thời-kỳ đó, mỗi năm tại nước Pháp trung bình có độ 143 000 trẻ sơ-sinh và 162.000 người chết. Vậy là trong 12 tháng trời, nước Pháp mất hơn 400 000 người, tính ra thiệt hại hơn trong một cuộc chiến-tranh tàn khốc.

Cũng trong thời kỳ đó, số thanh-niên 20 tuổi trong nước chỉ còn 3 806 000 người, còn số bô-lão trên 60 tuổi, thì có những 8 439 000 người. Hạng trẻ nhỏ sẽ rất hiếm : 702.000 đứa trẻ lên 4 đối với 1.360.400 bô-lão trên 80 tuổi, trong số đó có 21 900 bô lão tuổi ngót 100 (từ 95 đến 99 tuổi)

Đó là tiên-liệu như vậy, chứ không phải là tiên-tri. Nghĩa là đến năm 1985, nước Pháp không nhất định bắt buộc phải giảm dân xuống còn có không đầy 30 triệu. Vì còn có chữ « nếu » kia. Nếu cái đà giảm nhân số không theo cái đà từ trước đến nay, nếu các nhà cầm quyền biết tìm cách để làm tăng nhân-số như Thống-chế quốc-trưởng Pháp trao giải-thưởng khuyến-lệ các gia-đình đông con, giúp tiền cho trai, gái lấy vợ lấy chồng đúng tuổi v. v... thì lẽ tất nhiên là điều dự-đoán của nhà bác-học Sauvy sẽ không thể nào thực hiện được.

Mà người ta ai cũng tin như vậy. Vì cái nguy-cơ đó, người Pháp đã biết trước rồi. Biết trước, tất nguy-cơ ấy sẽ tránh được vì các nhà cầm vận-mệnh nước Pháp đều tin ở lời ông Alfred Sauvy.

Nhất là thống-chế Pétain. Lên cầm quyền, Ngài nghĩ ngay cách cứu-vãn tiền-đồ của Đại-Pháp quốc-gia. Cái tiền-đồ một nước bao giờ cũng quan-hệ ở đám con dân, ở dân-chúng nó vừa là cái hồn vừa là cái sức mạnh của nước.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tôn-chỉ nước Pháp Cộng-Hòa là *Tự-do — Bình-đẳng — Bác-ái*, là cái tôn chỉ làm giảm dân nhân khẩu trong nước đi. Riêng một khẩu-hiệu *tự-do* cũng đủ gây nên cái nguy-cơ giảm dân yếu nước, vì vin vào chữ *tự-do*, người đàn-ông này có thể suốt đời chơi-bời, trác-táng không lấy vợ, người đàn bà kia có thể suốt đời ở vậy để được vui-thú tự do, cặp vợ chồng nọ có thể hô to rằng mình không thích bận-bịu về con cái, cặp nhân-tình già kia có thể nói lớn lên rằng hai người gá nghĩa với nhau chỉ cốt để khuây khỏa cảnh già, vin vào chữ *tự do* người ta có thể bảo rằng mình chỉ lo loan việc nước không tưởng đến việc lập gia-đình, hay bảo rằng *trai có vợ như rợ buộc chân, gái có chồng như gông đeo cổ*... Thống-chế nhận thấy tất cả cái nguy-cơ cái tai-hại của chữ khẩu-hiệu đó. Ngài liền lấy cái tôn-chỉ mới thay vào. Đó là : *Cần-lao — Gia-đình — Tổ-quốc.*

Nếu trước đây, một chữ tự-do cũng đủ làm nước Pháp lâm-nguy vào năm 1985 như lời ông Sauvy tiên đoán, thì ngày nay một chữ « *gia-đình* » cũng đủ vãn-hồi lại vận-mệnh một nước lâm vào cái nguy-cơ giảm nhân khẩu và làm cho lời tiên-đoán của nhà thống-kê-học không tài nào trở nên sự thật.

Đại-khái, người ta có thể chiêm-nghiệm bằng các con số như trên song đừng thuộc vào loại các lời tiên-tri hoặc-nhiên đáng hay không còn phải tùy theo thời-hội.

LÊ HÙNG-PHONG

Sách mới :

HOÀ PHA THẦN	2,80
BÍCH NGA PHỤC HẬN	2,80
TRẦN ƠN VƯƠNG	2,00
BỐ SẦU TUYỀN	1,80
NHÀ RINH TRẢM 15 TUỔI	1,20
LÊ NHƯ HỒ	0,80
PHƯƠNG PHÁP HỌC ÂM NHẠC NAM-KỲ	6,00

ANH HÙNG RƠM

một chuyện phong tục ngộ nghĩnh, lý-thú của HY SINH trong sách gia-đình, báo Quốc-gia ; mỗi tuần lễ ra một số giá 0p25.

Editions BẢO-NGỌC

67 NEYRET HANOI — TÉL: 786

Giờ làm việc. — Sáng 8 giờ đến 11 giờ
Chiều 14 giờ đến 17 giờ

Các ngày lễ và Chủ-Nhật nghỉ.

ĐÃ CÓ BÁN :

Pages Françaises

par NGUYỄN-TIẾN-LÃNG

Cuốn sách rất hữu ích này viết về loại «études littéraires» phẩm-bình văn-chương Pháp cùng những danh-nhân trong văn-học Pháp. Sách viết rất công-phu, phân tách rất rõ ràng tỉ-mỉ, các bạn học-sinh bán thành-chung, tú-tài cùng những người muốn hiểu văn chương Pháp đều nên có 1 cuốn.

Giá : 2$20

HƯƠNG - SƠN XUẤT - BẢN

ĐÓN COI :

Anh thư đời Mạc

của CHU THIÊN giá 5p80

Một tiểu thuyết lịch sử là kỳ như tiểu thuyết của Alexandre Dumas và nghĩa lý như Tam Quốc Chí giầy 300 trang, khổ 23x18 ấn loát, trình bầy công phu.

LÁ - GIA

của BÀI-THƠ giá 2p80

Một danh nhân truyện mà bất cứ người Việt-Nam nào cũng cần phải biết, dày 150 trang, khổ 23 x 18.

MẸ TÔI

của NG. KHẮC MẪN giá 2p80

Một tiểu thuyết của những người con hiếu, dày 160 trang khổ 23x18.

nhà xuất-bản ĐẠI-HỌC THƯ XÃ

Giám đốc : NG. TẾ MỸ

N° 50 Route de Sinh Từ — Hanoi

CẦN THÊM
RẤT NHIỀU ĐẠI-LÝ

tại các tỉnh thành, phủ, huyện các nơi đông đúc, khắp Trung Nam Bắc-kỳ đã bán các thứ thuốc chuyên trị các bệnh cam sài trẻ em, thuốc Cai A Phiến, (tiêu nhật khước yên hoàn), các thứ thuốc về các bệnh ngoài da như sẩn, ngứa, lở, mụn nhọt Thuốc thối nhiệt, trẻ giải cảm, trẻ tẩy trí bệnh táo bón, thuốc chữa gà tơi vân vân...

Xin viết thư cho M. Ngô-vi-Vũ chủ nhân nhà thuốc :

VIỆT-LONG

58 Radeaux (Hàng Đẫy) Hanoi

Để lấy bản thể lệ làm đại-lý và được mục

Chi nhánh
Nam - Kỳ và Trung-Kỳ
Phòng thuốc
CHỮA PHỔI

(15 Radeaux Hanoi Tél. 1630)

Tổng phát hành : 163 Lagrandière SAIGON

HUẾ Nam-Hải, 147 Paul Bert

Cao bổ lao 15p chữa các bệnh lao có trùng ở phổi. Trừ lao thành được 4p. ngăn ngừa các bệnh lao sắp phát. Sinh phế mạc cao 2p, chữa các bệnh phổi có vết thương và vết đen. Sát phế trùng 2p. nhuận phổi và sát trùng phổi. Các thứ ốc bổ phế kiêm bổ thận 1p50 và người trừ lao 1p đều tốt hợp bệnh. Có nhiều sách thuốc chữa phổi và sách bí thư nói về bệnh ho hiểu không. Hỏi xin ở tổng cục và các nơi chi nhánh

SÁCH MỚI :

Vấn đề cải cách lễ tục Việt nam của Trúc Khê 1p50, mới xuất bản. Lạn Hữu của Nhượng Tống. Ái tình muôn mặt của Lê-văn-Trương. Giáo dục nhi đồng của Đam-Phương. Mẹ con và Một tháng với ma của Lưu trọng Lư. Nhan sắc của Trần Dưỡng Ngậm miệng của Nguyễn-Bình vân vân...

Edition : LÊ CƯỜNG

75, Rue des Paniers — Hanoi

Nhân đài vô tuyến điện phát âm ở Saigon vừa đây phát âm một cuộc nói chuyện về khoa-học hoặc-nhiên toán-pháp trong cuộc sống thực-tế,

CHÚNG TÔI LẤY KIM-TỰ-THÁP AI-CẬP ĐỂ BÀN VỀ KHOA TOÁN-PHÁP HOẶC-NHIÊN

Nhờ khoa-học đó, người cổ Ai-cập đoán trúng được tương-lai và biết năm 2001 là một năm kỳ lạ.

Trong số «Ai-cập», chúng tôi đã nói về kim-tự-tháp Ai-cập rồi. Nếu chúng tôi hôm nay lại nói chuyện kim-tự-tháp, đó là vì trước đây, chúng tôi cố ý để dành lại phần khoa-học của kim-tự-tháp đối có dịp sẽ nói đến sau. Dịp ấy nay đã đến. Chối năm 1943 vừa qua, đài vô-tuyến điện phát-âm Saigon có phát-âm một cuộc nói chuyện về *khoa hoặc-nhiên toán-pháp trong cuộc sống thực-tế* (le calcul des probabilités dans la vie pratique)

Hoặc-nhiên toán-pháp là khoa tính-toán các việc thế tất sẽ xảy ra, hoặc có nhiều điều phải tin sẽ xảy ra. Nhiều người lẫn khoa đó với khoa tiên-tri huyền-bí, song thực ra đó chỉ là một khoa toán-học cao-siêu, một khoa toán-học phát triển đến cực-điểm.

Sở dĩ vấn-đề hoặc-nhiên toán-pháp có liên-lạc với kim-tự-tháp Ai-cập, là vì khảo-sát kỹ lưỡng trong kim-tự-tháp, người ta nhận thấy rằng với các nhà bác-học thời cổ Ai-cập, khoa hoặc-nhiên toán-pháp đã tiến-bộ đến cùng-cực, hầu như hành một khoa tiên-tri thần-diệu vô cùng, có thể đoán trúng những việc sẽ xảy ra ở mấy ngàn năm sắp đến.

Vậy trước khi nói kỹ về khoa toán-học này ta hãy theo các nhà bác-học lấy con mắt khoa học vào khảo-sát kim-tự-tháp lớn nhất ở Ai-cập là kim-tự-tháp Chéops, xem khoa-học người cổ Ai-cập đã tiến-bộ đến trình-độ cao-siêu như thế nào.

Khỏi phải nhắc lại đài-động, ai cũng biết đại kim-tự-tháp Chéops dựng lên từ triều-đại thứ tư ở Ai-cập, về đời vua Chéops, là một công trình kiến-trúc vỹ-đại nhất từ ổ chỉ kim, từ đông sang tây. Và riêng nó đã là một bài toán muôn năm chưa ai giải quyết được.

Kim-tự-tháp Chéops làm từ bao giờ? trước đây bao nhiêu năm?

Người thì bảo dựng từ 2800 trước Thiên-Chúa, tức là cách 5000 năm nay.

Người thì bảo dựng từ 6600 năm trước.

Năm 1798 tướng Bonaparte trỏ kim-tự-tháp, nói bảo quân sĩ rằng:

«Ba quân! Hãy nên nghĩ rằng, trên ngọn các cây kim-tự-tháp kia, 40 thế-kỷ đang ngắm mình đó!» Vậy là tới năm 1798, Bonaparte bảo kim-tự-tháp tuổi đã 4000 năm; chẳng hiểu đại-tướng căn-cứ vào đâu mà nói như vậy?

Trong quân được lúc nhàn hạ, đại-tướng đã tính rằng với số đá xây kim-tự-tháp, người ta có thể xây một bức tường cao một thước rưỡi, dày một thước vây quanh nước Pháp. Nhà bác-học Monge cho tính như vậy rất đúng.

Riêng một cái nền kim-tự-tháp cũng phải trong 10 năm mới làm xong.

Những viên đá xây từ các núi xa tải đến, đã thô sơ sẵn sàng, có viên dài tới 10 thước vậy có nặng ngoài 500.000 kilos.

Phải dùng mỗi ngày 100.000 thợ xây, tải mất trong 20 năm

kim-tự-tháp mới xây xong. Tính phác ra số đá xây kim-tự-tháp nặng tới 6 triệu tấn. Nay nếu muốn phá hủy kim-tự-tháp, thì nước Ai-cập hiện thời không kiếm đâu đủ tiền kinh-phí và nhân-công.

Kim-tự-tháp mỗi bề dài 232 m 805 và cao 143m.208, có 203 bực, trước kia phủ một lần đá hoa nhẵn bóng, nay đã đã bị thời-gian phá mòn đi. Kim-tự-tháp phủ kín một diện-tích hơn 5 mẫu tây, thân đo được hơn 2 550 000 m. khối.

Bất chước Bonaparte, người ta tính rằng nếu đem số đá ở kim-tự-tháp xây đê, thì xây được một con đê cao 2 thước dầy 50 phân chạy hết miền tây châu Âu, từ thành Lisbonne đến thành Varsovie.

Về sự đồ xộ, kim-tự-tháp đã là một kỳ quan, về sự quy mô đứng mực, nó cũng khiến nhân-loại ngày nay kinh ngạc.

Nên kim-tự-tháp là một hình vuông rộng mỗi bề 232 thước 805, đóng thật toàng bằng. Nhất là bốn góc thì vuông chấm chạm. Lấy thước đo, góc nào cũng đúng 90 độ, có lệch chỉ lệch độ một phần trong 7000 phần của góc vuông.

Năm sáu ngàn năm xưa, mà người ta tính toán được đứng mực như vậy, thật là một sự lạ kỳ.

Giáo sĩ Moreux kể chuyện rằng ngày xưa khi phái bộ nghiên cứu do tướng Bonaparte phái đi kinh đạc xứ Ai-cập, lấy kim-tự-tháp làm điểm mà đo thì lạ thay, họ thấy những đối-giác-tuyến (diagonale) của kim-tự-tháp kéo dài mãi ra, thì bao bọc vào giữa kín cả giải châu thổ sông Nil ra tới mãi cửa bể.

Đường kinh-tuyến hay đường tí-ngọ-tuyến tức là đường tuyến đi từ phía bắc xuống phía nam qua đỉnh kim-tự-tháp, chia miền châu-thổ đó làm hai phần đều nhau hết sức.

Giáo-sĩ Moreux kết luận rằng người xưa cố ý kiến-trúc như vậy, chứ không phải là một sự ngẫu nhiên đâu. Như thế, người cổ Ai-cập phải là những nhà kỷ-hà-học tài tình bực nhất.

Bốn mặt kim-tự-tháp trông đúng vào chính hướng tứ phương. Như vậy là tài tình lắm lắm. Người vẽ kiểu tháp phải là người thông thiên-văn địa-lý vô cùng. Các nhà kiến-trúc cổ kim nếu muốn làm như vậy, tất gặp phải nhiều sự khó khăn hầu như không vượt qua nổi. Đừng nói dùng la-kinh. Vì hướng bắc của kim nam-châm chỉ là hướng bắc của từ-trạch. Mỗi chỗ, mỗi năm, mỗi tháng, mỗi ngày, người ta lại phải tính toán một cách khác rất là khó khăn mới tìm thấy chính hướng.

Căn-cứ vào phương-pháp thiên-văn cũng không được. Hướng bắc là hướng có sao Bắc-đẩu. Nhưng sao Bắc-đẩu có đứng yên một chỗ đâu. Nó chuyển động luôn luôn và cứ trong khoảng 25.800 năm mới lại trở về chỗ cũ.

Thế mà người cổ Ai-cập đã tìm được chính hướng, từ mấy ngàn năm xưa!

Ngày nay, nhờ khoa-học, người ta đã có những khí-dụng về khoa thiên-văn rất xác đúng thì không nói làm gì. Chứ ngày xưa, người Ai-cập chẳng có gì hết, trừ ra một mớ học-thuật bí hiểm mà họ không truyền lại cho đời sau.

Nếu dù sao, các nhà bác-học ngày nay cũng phải nể phục minh thần-phục không hiểu người cổ Ai-cập đã làm cách nào mà định được chính hướng và phác-hoạch qui-mô kim-tự-tháp bằng cách nào mà đường kinh-tuyến Bắc-Nam đi qua đỉnh tháp là đường kinh-tuyến duy nhất trên trái đất, đi qua nhiều lục-địa nhất và ít biển nhất.

Đường kinh-tuyến đó như vậy là đường kinh-tuyến lý-tưởng, hơn cả đường kinh-tuyến Greenwich ở nước Anh là đường kinh-tuyến dùng làm căn cứ cho các sự tính toán về trình độ và quan hệ cho nghề hàng hải và hàng-không.

Lạ nữa đường kinh-tuyến đó chia số đất người ở được, làm ba phần rất đều nhau.

Nếu lấy kim-tự-tháp làm trung tâm điểm vẽ một cái vòng tròn vòng quanh trái đất, song hành với đường xích-đạo, thì vòng tròn đó là vòng tròn chứa nhiều lục-địa hơn hết.

Giáo-sĩ Moreux lấy làm kinh ngạc mà đặt câu hỏi này:

« Những người kiến-tạo nên kim-tự-tháp đã đi quanh hoàn-cầu và đã họa bản-đồ trái đất chăng?»

Con số 3,1416 đã có sẵn ở kim-tự-tháp.

Lạ nữa là diện-tích một hình vuông mỗi chiều bằng chiều cao kim-tự-tháp (148 m.208) tính ra bằng diện-tích mỗi mặt tam giác nghiêng của kim-tự-tháp, không sai một li.

Thế này nữa mới lạ hơn. Tính đường kính một cái cọc, một cây gỗ chẳng hạn, người phương Đông ta thường đo vòng cây gỗ, rồi chia ba lấy một phần; phần đó tức là đường kính (phân tam thủ nhất).

Ban đầu người phương Tây cũng nhận thấy như vậy nghĩa là cho rằng đường kính vòng tròn (diamètre) bằng một phần ba đường vòng tròn (circonférence). Nhưng thế còn chưa được đúng lắm. Mãi đến thế-kỷ thứ 16, các nhà toán-học mới phát minh ra con số Pi để tính vòng tròn và diện tích hình tròn, tức là con số 3,1416

Thế mà con số người ta tìm bao lâu mới thấy đó, đã ghi sẵn tại kim-tự-tháp từ mấy trăm đời nay. Thật vậy.

Cộng bốn chiều kim-tự-tháp tức là gấp bốn lần số 232 m.805, người ta thấy chu-vi nền kim-tự-tháp tức là 921m.22. Chia con số với hai lần chiều cao, kim-tự-tháp tức là 296 thước 416, tiện-thị là thấy con số Pi tài tình kia!

Như vậy, những số lẻ của chiều cao, chiều rộng kim-tự-tháp đều nữa dụng và cố ý cả, chứ không phải ngẫu-nhiên mà thành.

Giáo-sĩ Moreux viết rằng:

« Như vậy ngọn tháp duy-nhất ở hoàn-cầu kia dịch thị là đề tượng-trưng một giá-trị quan trọng; trí não loài người đã phí tổn biết bao nhiêu công-trình để tìm ra cái giá-trị đó. Cái giá-trị đó chẳng hiểu người xây kim-tự-tháp đã học được ở đâu. Bí-mật.

Số ngày trong một năm đã ghi sẵn trong kim-tự-tháp

Tại Ai Cập có hai thứ thước đo, Thứ thường để thứ dân dùng. Thứ thước thần để các Giáo-sĩ dùng riêng. Các nhà kiến-tạo tháp Cheops đã dùng thứ thước thần vậy. Thứ thước đó dài đúng 635mm. 660. Nếu người ta nhân con số đó lên 10 triệu lần, thì người có con số 6.356.660 thước tây, con số mà các nhà bác-học ngày nay bảo là chiều dài từ bắc-cực tới trung-tâm trái đất. Con số này các nhà bác-học phương Tây mới tìm ra được độ vài chục năm nay.

Như vậy cái thước thần của người Ai-Cập là một phần trong 10 triệu phần của đường bán-kính tính từ bắc-cực tới trung-tâm địa-cầu.

Trái đất ở bắc và nam-cực thì dẹt, ở đường xích-đạo thì phồng ra, hơi nghiêng nghiêng ra một bên theo con đường vận-chuyển. Thành ra trục trái đất cũng lung-lay như kiểu trục con quay, cái trục đó chuyển-động từ-từ chậm-chậm, tính ra phải 25 800 năm mới xoay hết một vòng. Con số 25 800 đó ở kim-tự-tháp đã có sẵn. Cứ cộng số đo (mỗi thước thần có 25 tấc) của hai đường đối-giác-tuyến (diagonale) ở nền tháp là thấy 25.800 ngay.

Không dân-tộc cổ nào tính được đúng số ngày trong một năm, kể cả dân Hy-Lạp, dân Trung-Hoa, dân La-Mã. Bởi họ không biết đọc cuốn sách lớn kia là kim-tự-tháp.

Thật vậy nếu người ta nhân số 3,1416 (tức là số Pi) với chiều dài hành-lang đi vào phòng Hoàng-Cung trong tháp, thì người ta sẽ thấy con số 365 242 là số ngày trong một năm, không thừa thiếu một chút.

Muốn biết mật-lượng (densité) của trái đất cũng không khó gì. Cứ nhân khối-lượng (Volume) của kim-tự-tháp với 2,06 thì tự khắc tìm ra.

Số 2 06 là mật-lượng đá xây tháp vậy.

Đứng trước những sự kỳ-dị đó, Giáo-sĩ Moreux tỏ ý ngã-lòng nhận thấy rằng các nhà bác-học Âu-tây tốn bao nhiêu thế-kỷ khổ-công nghiên-cứu, tưởng để tìm ra cái gì, té ra để tìm ra những điều người xưa đã phát-minh được từ 4.000 năm trước.

Những con số và những con số...

Những nhà kiến-tạo kim-tự-tháp là những nhà kiến-chúc đại-gia đã đành, lại là những nhà bác-học cực-kỳ uyên-bác. Nhất thiết mọi thứ, từ nhỏ đến lớn, không cái gì trong kim-tự-tháp là không tính-toán kỹ-càng. Cái gì cũng có một ý nghĩa, không một li một tí gì là không có hàm một tính-thần riêng...

DONGA

Đầu trị bá chứng, đã bán khắp hiệu thuốc lớn nhỏ tại đông pháp, tốt hơn hết các thứ dầu có tiếng tại đây. 0146 một vo. Đại lý Đức - Thắng 80, médicaments Hanoi

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Như chẳng hạn, mấy mối tương quan vĩ kỷ-hà học cử ra sau này :

Chiều cao dựng đứng (hauteur verticale) của tháp bằng 5 phần 8 (5/8) của một bề nền vuông.

Diện tích nền kim-tự-tháp so với diện-tích một bề tam-giác nghiêng, thì đúng như là số 10 với số 4.

Chín phần 10 đường đối giác-tuyến của nền tháp bằng 2 lần chiều cao

Chiều cao tháp bằng đường bán-kính một vòng tròn dài bằng chu-vi nền tháp.

Phía trong tháp cũng vậy, chẳng cái gì là làm cẩu-thả ngẫu nhiên.

Chiều cao Hoàng-cung giữa Tháp, tính từ nền lên tới trần vừa nửa đường đối-giác-tuyến căn phòng đó.

Trần Hoàng-Cung ở vào giữa một phần ba chiều cao của tháp.

Nền hoàng cung ở vào chỗ mà diện-tích bình diện nền tháp. Trong Hoàng-Cung có một cái thùng bằng hồng thạch nhiều người bảo là mộ nhà vua. Chiếc quan-tài đó ngắn hơn chiều dài một bề nền tháp 160 lần.

Khối lượng của quan-tài đó ở phía ngoài bằng đôi khối-lượng đo ở phía trong.

Khối lượng của viên đá đưới đáy quan vừa bằng nửa khối-lượng các thành quan.

Quan tài đựng được một số nước nặng bằng một *livre* Anh hiện thời, tức là 453gr59.

Một phần tư khối-lượng của cái quan-tài ở trong vừa bằng một thứ đo lường Anh

Đường đi từ mặt đất lên mặt trời dài bao nhiêu, là một vấn-đề khó giải-quyết vô cùng, vậy mà kim-tự-tháp cũng có nẩu.

Trước Tây-lịch kỷ-nguyên một nhà bác-học Hy-lạp tên là Aristarque tưởng rằng đã tìm được chiều dài đường đi từ mặt đất lên mặt trời là 8 triệu cây số.

Hai mươi thế-kỷ sau, nhà bác học Keppler tính ra rằng từ mặt đất tới mặt trời xa những 58 triệu cây số. Thế còn là ít. Các nhà bác-học cận-đại tính xa những 152 triệu cây số.

Năm 1900, mười tám đài thiên-văn khắp hoàn-cầu họp nhau lại khảo-sát điều đó. Ngày nay, người ta nhận rằng mặt trời xa cách mặt đất tới 149 triệu cây số. Nhưng chưa chắc là đúng.

Vậy mà, cứ nhân chiều cao kim-tự-tháp lên một triệu lần, tự khắc tìm thấy con số đó, tức là 148.206.000 cây số.

Nếu người ta nhân tấc kim tự-tháp tức là 25mm4264 với 100 ngàn triệu thì người ta sẽ thấy số đường đất địa-cầu xoay trong 24 giờ. Nhân thế đúng hơn là dùng thước Anh hay thước Pháp.

Người ta tỉ-nhận ra hàng mấy trăm con số lạ lùng như vậy, kể ra không cùng. Các nhà bác-học đều phải suy-nghĩ và ngạc-nhiên trước những con số đó, mà họ chắc không phải là những sự ăm-hợp ngẫu-nhiên.

Người có Hy-lạp lập nên kim-tự-tháp để dành để hậu thế hay để truyền lại hậu-thế những sở-học của mình về kiến-trúc, địa-lý, thiên-văn, kỷ-hà-học, toán-học bằng một cách thực tiễn cụ-thể? — Không hiểu.

Mỗi bực đá, mỗi nguỷu tường là một lối tiên-tri hay một bài tính hoặc-nhiên của người đời cổ

Ngoài những điều nói trên, kim-tự-tháp còn là một bộ sử-ký viết bằng những bực đá, những nguỷu tường, những hành-lang, những phòng-ốc. Bộ sử-ký hoàn-toàn nhất và đầy-đủ nhất, vì là một bộ sử-ký ghi-chép đủ các việc xảy ra từ đời thượng cổ đến những đời sau, chẳng những đời sau các nhà kiến-tạo nên tháp mà thôi, mà chép cả các việc đời sau chúng ta ngày nay nữa. Một bộ sử gồm hết thảy lịch-trình tiến-hóa hay thoái-hóa của nhân-loại ở ngàn xưa và ngàn sau. Một bộ sử có hình ảnh đầy-đủ, một bộ sử không có văn-tự gì, người thường chúng ta không ai đọc nổi, duy các nhà bác-học ở cuối thế-kỷ trước là đọc được mà thôi.

Họ đọc như thế nào và đọc thấy những gì?

Chỉ nhờ cái tấc kim-tự-tháp tức là thứ tấc đo dài 25mm4264 nói trên kia. Cái tấc đó là cái chìa khóa mở

Giải thưởng NOBEL

Sáng lập từ năm nào? ý nghĩa ra sao? mà cứ mỗi năm khắp hoàn cầu đều phải chú ý? các bạn muốn biết rõ xin đón coi:

VUA CÚT-MÌN VÀ CHIẾN-CỤ

Alfred NOBEL

một tập khảo cứu rất đầy đủ về cuộc đời đầy kiên nhẫn và sáng kiến của nhà doanh nghiệp NOBEL

từng chỗ mà đổi thay, chỗ thì một tấc là một năm, chỗ thì một tấc là một tháng.

Kỷ-nguyên Adam, tổ loài người bắt đầu từ cái nguỷu tường ở cửa vào phía Bắc liền với cái trụ hành-lang chính. Chỗ khởi-thủy đó hợp với ngày thu-phân, nửa đêm ngày 22 Septembre năm 4000 trước Thiên-Chúa giáng sinh.

Từ đó trở đi, thời-gian cứ đi mãi và các-chung ở giữa kim-tự-tháp, ở chỗ nhằm vào năm 2001 sau chúa Jésus.

Nhà bác-học Georges Barbarin nói rằng : «Dùng cái tấc đo làm vị-nhất cho thời-gian, nhà kiến-trúc kim-tự-tháp định ý lấy các con số để chép sử. Vì vậy, tại tháp Chéops, không có lời bi-ký nào, không có chạm khắc hình-thù gì, ở ngoài cũng như ở trong, khác hẳn với những tháp khác.»

Những niên-hiệu quan-trọng trong lịch-sử nhân-loại từ cổ chí kim đều ghi chắc chắn xác-thực bằng đá hết.

Chúng ta thử xét xem niên hiệu sinh, hóa của chúa Jésus Christ — ghi như thế nào.

Niên-hiệu này tính ở nền phòng Hoàng-Hậu. Bấy giờ kim-tự-tháp dựng được 3900 năm và kỷ-nguyên đã khởi được bốn năm.

Cộng số tấc đo lại, người ta thấy đúng ngày thứ bảy 4 Octobre theo lịch Grégorien tức là lịch ngày nay. (Nhiều nhà bác-học khảo ra rằng ngày 25 Décembre tức lễ Noel không phải là ngày sinh nhật Chúa Jésus. Ngày ấy là ngày lễ ăn mừng thần mặt trời có từ thời cổ, trước khi có đạo Gia-Tô. Nhà Chung chọn ngày ấy làm lễ sinh-nhật chúa Jésus là có ý dung hòa bọn vô-đạo chưa theo Chúa, vì ngày lễ đó chính bọn vô đạo (païens) cũng cử-hành theo cổ tục).

Theo kim-tự-tháp, sứ-mạng của Chúa Jésus lâu trong 318 ngày. Theo thánh Saint Jean trong kinh Evangile thì điều đó rất đúng. Ngày tháng chúa chịu tội thì đo thềm hành-lang lớn (grande galerie) ấn-định: 7 avril 30 theo lịch Julien.

Ông Georges Barbarin nói rằng chỗ này quan hệ lắm, nếu người ta biết rằng trong thần-thoại Ai-cập, hành-lang lớn hình dung thời-đại của chúa cứu thế. Như vậy, hành lang này tượng trưng kỷ-nguyên Gia-tô giáo khởi thủy bằng ngày Chúa Jésus hóa thân và phục-sinh.

Đại hành lang dừng ở niên hiệu 1844 là năm xuất hiện những hỏa-xa đầu tiên, năm mà người ta cho là khởi-thủy kỷ-nguyên khoa-học.

Cứ dùng cách «đọc» sử bằng tấc đo, người ta tìm được nhiều niên-hiệu rất xác-thực, đại khái như đêm ngày ở rạng ngày 5 Août 1914 là đánh hết hạn bức tối hậu thư của Anh gửi cho Đức; ngày 18 janvier 1918 là ngày thành lập Dân-quốc Nga sô-viết; ngày 11 Novembre 1918 là ngày kết-liễu cuộc Âu-chiến, ngày 12 décembre 1919 là ngày khởi cuộc nghị-hòa giữa bốn nước tại Luân-đôn; ngày 10 août 1920, ký hiệp-ước Sèvres, xóa bỏ nền bá-chủ của Thổ-nhĩ-kỳ; ngày 11 juillet 1927, đông đất ở Jérusalem, núi Oliviers lở sạt, Thổ-nhĩ-kỳ không nhận Hồi-giáo là quốc-giáo nữa; ngày 28 mai 1928, khởi nạn kinh-tế khủng hoảng hoàn-cầu; ngày 16 septembre 1936 là ngày hết nạn khủng-hoảng kinh-tế. Qua nhiều niên-hiệu khác nữa, người ta dùng bước trước bức tường Hoàng-cung hợp với ngày 20 août 1953.

Đo bề cao Hoàng-cung tính ra người ta thấy năm 2001.

Đó không thể là năm tận-thế được. Trước kim-tự-tháp có người đời, sau kim-tự-tháp vẫn có người đời.

Duy người ta chưa biết ngày 20 août 1953 (tức là 9 năm nữa) trong thế-giới sẽ xảy ra việc gì quan-trọng, sẽ là ngày hạnh-phúc hay khổ-cho nhân-loại?

Năm 2001 sẽ là một năm quan-trọng như thế nào, và về phương-diện gì?

Ngoài những lời tiên đoán vô hình đó, cách thức kiến-trúc bên trong kim-tự-tháp cũng có một ý-nghĩa riêng.

Bắt đầu vào kim-tự-tháp, lối đi dốc xuống, biểu-hiệu sự xu-hướng của loài người về những điều thấp kém. Đến hành-lang đầu tiên, loài người bắt đầu thượng tiến lên chỗ đạo-đức cao-thượng. Tiến mãi sau đến nơi sáng sủa của đại hành-lang, loài người không thượng tiến về mặt tinh thần nữa, mà chỉ tiến theo chiều dài thôi.

Loài người từ đó sống trong chỗ đảo lộn, (theo hành lang thấp phải khom lưng mới đi được) sau mới thấy ánh sáng hạnh-phúc ở trong phòng Vua :

Tất cả ý-nghĩa trên đều hợp với các điều ghi trong sách Cựu-ước và sách Tân-ước và các điển-số trong Tử-kinh.

Bằng ấy điều nói ở trên chỉ là những điều ngẫu-nhiên ám-hợp? là những điều người thời nay tưởng tượng ra? Người xưa khi làm kim-tự-tháp có định-ý gì hay không? Hay chỉ cốt làm một lối lăng-ẩm kỳ dị? Đo bao đá, tường đá để tìm ra những niên-hiệu lịch-sử là chuyện bịa-đặt không đáng tin chăng?

Bằng ấy câu hỏi đều khó trả lời. Vì kim-tự-tháp còn đó. Bằng chứng còn đó. Các nhà bác-học thế-giới đều chịu phép không hiểu vì sao và không dám chối cãi cái tài học uyên-thâm của người cổ Ai-cập.

Vả chăng, không có lẽ một tòa kim-tự-tháp lại chứa hằng trăm ngàn sự ám-hợp ngẫu-nhiên. Nói ngẫu-nhiên ám-hợp là nói sự họa-hoằn, sự tỉ khi, sự hiếm có.

Đằng này, cái gì cũng ám-hợp, thế thì gọi là ngẫu-nhiên quyết không thông.

Ta không nên ôm giữ một thành-kiến nào. Song dù sao ta cũng phải nhận rằng những việc ám-hợp đó tất không phải là ngẫu nhiên mà là cố ý vậy.

Đến ngay cuốn sử ký tiên-tri chép bằng bực đá, tường đá phòng đá, là điều khó tin hơn hết, ta cũng có thể tin là có thể có được.

Thật vậy, đối với những nhà bác-học đã định được chính-hướng, đã xếp liền được những bực đá với nhau không cần vôi cát gì, đã lấy kim-tự-tháp làm cái «mốc» đánh dấu cho xứ Ai-cập và cho hoàn-cầu, thì khoa tiên-tri tưởng chẳng còn là một khoa bí-mật, huyền-ảo nữa.

Khoa tiên-tri là gì? Chỉ là khoa hoặc-nhiên toán-pháp mà thôi. Người đánh bạc đoán được bốn đồng tiền trong bát mấy đồng sấp mấy đồng ngửa mà được bạc, là nhờ về cái gì? Đoán được bài người ta chờ quân gì đợi quân gì, hay thừa quân gì, đánh quân gì; đoán được quân *tây* của người ta là quân *tây* hay quân *xì*; biết trước được ngày mai trời sẽ mưa hay sẽ nắng; đoán được người ta đến chơi mình có việc gì: đoán được lần bao-động này tình mình có bị nếm bom hay không; đoán được trận này Đức sẽ thắng hay bại v. v...

Là nhờ về cái gì?

Là nhờ khoa hoặc-nhiên toán-pháp (calcul des probabilités) vậy. Nhờ khoa này: mà xưa Tôn-Tẫn đoán được rằng ngày ấy, giờ ấy Bàng-Quyên sẽ tới Mã-Lăng, Gia-Cát-Lượng đoán được Tào Thảo sẽ cầy tiến theo Hoa-Dung tiến-lộ v. v.

Khoa này chính là một khoa toán-học cao-siêu, cần nử vào những tài-liệu đích-xác để đoán định những việc sẽ phải xảy ra hoặc có nhiều lý sẽ xảy ra.

Nghiên-cứu khoa này đến nơi đến chốn, căn-cứ vào những tài-liệu cổ-kim đầy-đủ, người ta chẳng những đoán trúng những việc sẽ xảy ra trong chốc lát hay ngày mai mà thôi, lại có thể đoán trúng những việc sẽ xảy ra ở trăm ngàn năm sau, như các nhà kiến-trúc kim-tự-tháp Ai-Cập hoặc như ông Trạng-Trình nhà ta, ông Nostradamus nước Pháp.

Bởi vì, nếu người ta có thể đoán trúng bài ô-tôm ở trên tay người đối-địch có những quân gì, chờ những quân gì, hay coi mặt bài các người trong cuộc biết đúng được cây bài tẩy mà người bên cạnh là cây gì thì sao lại không có thể đoán biết trước được sau trận Âu-chiến 1914-1918 tất có nạn kinh-tế khủng-hoảng, sau nạn kinh-tế khủng-hoảng sẽ có những việc gì xảy ra v. v...

Miễn là người ta nghiên-cứu công phu với những tài liệu đầy đủ và xác thực khoa toán-học hoặc-nhiên đến chỗ tinh vi.

Tài liệu là một yếu-tố cần-thiết cho khoa toán học này. Đại khái như muốn đoán quân bài, tẩy ở bài người bên cạnh, tất phải có các quân ở mặt bài mình và bài người khác, cùng quân bài tẩy của mình làm tài-liệu thì nhiên hậu mới đoán định được.

LÊ VĂN-HOE

THỐNG-CHẾ PÉTAIN Ả HỎI :

« Học-sinh cần phải luyện tập thân thể cho tráng kiện để bà giờ đã sức học hành, mai hậu để sẵn sàng tham dự vào việc cải tạo quốc-gia »

Xem tướng là một khoa rất tinh vi

Trước đây non mười năm, trên báo Annam Nouveau, cụ Nguyễn-văn-Vĩnh có viết một bài nghị-luận về thuật xem người của dân Việt-Nam. Bài luận ấy viết rất xác đáng và rất vui, được độc-giả hết sức tán-thưởng.

Đại khái cụ Nguyễn nói rằng :

Dân Việt-Nam là một dân rất sành về thuật xem người. Từ bực thượng-lưu tới dân ngu-dân, không ai là không có một mớ thường thức về thuật xem tướng để biết giá trị tinh thần từng người.

Thuật xem tướng đó — có thể gọi là thuật xét người — cốt yếu ở sự coi xem khuôn mặt và nét mặt,

Khôn ngoan nó dồn ra nét mặt, — người làm sao, chiêm-bao làm vậy — con lợn có béo thì lông mới ngon.... người Việt-Nam tin rằng cái bề ngoài của con người rất quan hệ đến cái bề trong. Và căn cứ vào sự kinh-nghiệm của bao nhiêu thế-hệ đã qua, người dân Việt-Nam nhìn qua nét mặt một người nào, là có thể đoán ngay tâm địa và tính khí của người ấy đại loại như mặt khó đăm đăm, mặt quỉ quyệt, mặt quắt bằng ngón tay chéo, mặt phúc-hậu, mặt đanh đá, mặt hiền lành, mặt cú mặt hình-nhân v. v.

Chỉ thoáng nhìn một cái là người ta phán-đoán được ngay rồi bộ mặt như thế, tất người ấy phải như thế, không cần phải suy nghĩ, khảo xét lôi thôi gì.

Cách xem người phổ thông đó của người Việt-Nam, tuy chỉ căn cứ vào kinh-nghiệm mà rất đúng, trừ ra những người lệ đối với những người ẩn-tướng, cái bề ngoài chẳng biểu lộ đúng cái bề trong.

Nhưng giả-thử, một người Pháp nào đọc bài báo của cụ Nguyễn, muốn học thuật xem tướng mặt của người Nam, tất không thể nào học được, dù hồi học ngay ở cụ Nguyễn bài đó.

Vì sao ?

Vì thuật đó, do kinh-nghiệm gây nên, chẳng có phương-pháp, thống-kê gì, chỉ khẩu-đầu ý-hội chứ bất khả di ngôn truyền. Cũng vì thế mà từ bao giờ tới giờ chúng ta đã vẫn biết xem tướng người xong chưa có một khoa học xem tướng.

Các hàng tướng người mình đều phải theo cái thuật xem tướng của người Tàu mà xem người xem vận hạn. Theo thuật xem tướng của người Tàu, chẳng khó khăn chút nào, chỉ cần học thuộc những điều đã lập thành trong sách thì-dụ như người hễ có cái tai kiểu thế này thì giàu, người có cái mũi kiểu thế kia thì nghèo, người có cái trán thế này mà làm dân-anh, người có cái cằm thế kia thì thọ vân vân... chẳng cần phải suy xét tính toán gì.

Nghĩa là, không hiểu những người khởi đặt ra những điều lập thành đó ngày xưa có nhờ một khoa-học gì và những kinh-nghiệm thế nào, chứ ngày nay cái mớ thường thức lập thành sẵn sàng đó không phải là một khoa-học nó chỉ hợp-tập thành một cái thuật mà thôi. Tuy những điều đó đem thực-nghiệm nhiều khi cũng đúng, song đối với những khoa-học ngày nay, hết thảy những điều lập thành nào mà không dùng biện-chứng, và lý-luận giải nghĩa được, đều bị coi là mơ hồ, giả-dối không đáng tin. Tin những điều đó là tin những điều nhảm nhí.

Các nhà khoa-học Âu-Mỹ không tin nhảm như ta. Họ dùng phương-pháp khoa-học và căn-cứ vào khoa-học mà khảo-sát quan-năng, có thể cùng khuôn mặt và những nét hiện ra trên mặt người ta, rồi suy tính, phán-đoán, thừa-trừ, qui-nạp thành những lệ luật đem thí-nghiệm một lần nữa, nếu đúng không sai, thì những luật lệ đó thực-hành đối với ngàn người cũng như đối với một người mà thôi.

Nghĩa là người Âu-Mỹ cũng tin ở sự xem tướng, và xem tướng rất tài.

Vì xem tướng đối với họ là một khoa-học rất tinh-vi. Người xem tướng không phải là một ông khóa thi trượt hay là một nhà nho

lõm-bõm ít chữ nghĩa như thường thấy ở nước ta. Trái lại, người xem tướng được làng khoa-học và công-chúng tin, trọng, phải là một vị bác-sĩ y-khoa dầy công nghiên-cứu và học-vấn uyên-bác, hoặc một nhà trinh-thám đại tài thoáng nhìn mặt một người nào là biết được nhiều đi-vãng người ấy.

Thật thế. Họ xem tướng, không phải chỉ là... xem tướng như người Tàu, người ta. Họ xem tướng là xem cả cơ-thể, xem cả lục phủ ngũ tạng, huyết mạch trong người. Đại khái như khi đã khảo-cứu được đích xác rằng hễ người có bệnh ở đâu thì biểu-lộ ra ở mặt và biểu-lộ ra như thế nào, thì chỉ nhìn mặt ta, họ cũng đoán đúng được trong người ta đang có bệnh gì đó. Hoặc đã khảo-cứu ra được rằng hễ nét mặt như thế nào, vết rắn hiện ra ở đâu, thì người ta đang mắc hoặc sắp mắc bệnh tật gì, thì chỉ xem nét mặt ta là họ đoán được bệnh-hoạn và vận-mệnh của ta, không sai.

Như bác-sĩ Toulouse, người Pháp xem vết qua một người tự dưng thay đổi tính nết, rồi kết-luận rằng, người ấy bắt đầu bị bệnh toán thần bất toại, và đến độ năm ấy thì chết. Vợ bệnh-nhân vội đem chồng vào hội bảo-hiểm nhân-thọ, sau đúng năm ấy thì người chồng chết, người vợ được lãnh món tiền bồi-thường to.

Bác-sĩ lại cho ta biết rằng : có thể biết trước rằng trong 10 năm hay 20 năm sau, một người đó sẽ mắc bệnh hải. Có phải là thần-thông mầu-nhiệm gì đâu ? Vì các cuộc nghiên-cứu y-học đã cho hay rằng cái vết biểu-lộ bệnh hải thường hiện ra ở thân-thể một người trước khi người ấy mắc bệnh độ 5, 6 tháng hoặc độ 10, 15, 20 năm. Vậy thì với một cái mụn lở ở ngoài da, nhà y-học chuyên-môn có thể tiên-đoán rằng 10 năm hay 20 năm nữa, tên X hay tên Y sẽ mắc bệnh hải.

Hơn thế nữa, bác-sĩ Toulouse bảo rằng người ta có thể biết trước, cả một tai nạn hay sự thiệt mạng sắp tới, chẳng hạn như những người mắc bệnh bại-thận kinh-niên, khi khám thấy trong máu họ luôn luôn chứa niệu-tố (urée) quá độ thường, thì thầy thuốc có thể nói trước rằng bao giờ họ sẽ chết. Máu người ta thường thường cứ trung-bình mỗi lít chứa từ 0 gr 25 tới 0 gr 40 chất niệu-tố (urée). Nếu thấy máu người bại thận mỗi lít tăng lên 1, 2 grammes niệu-tố, thì bệnh-nhân sẽ chết nội trong năm ấy ; nếu tăng lên tới 2, 3 grammes niệu-tố một lít, thì bệnh-nhân chỉ trong vài tháng là ra ma.

Các nhà y-học đã khảo-nghiệm rằng khi người ta cảm lãnh, gặt gỏng là tại những lý-lẽ gì thuộc về sinh-lý, hoặc như ác bị khích-thích, chẳng hạn, — và đã biết khi ác sắp hoặc đang bị khích-thích thì nét mặt người ta thế nào, nên đoán trước những cơn giận-dữ, những cuộc cãi nhau là việc rất dễ dàng đối với các nhà y-học.

Văn-hào Voltaire ngày xưa khuyên các người xin việc nên hỏi dò gia-nhân các nhà quyền quí xem các ông lớn sáng hôm đó có đi ra sau được dễ dàng không.

Như vậy là vì văn-hào công nhận như nhà y-học rằng khi trong người khương-minh vô bệnh thì tinh nết mới được vui hòa.

Bác-sĩ Toulouse khen là văn-hào nói rất đúng.

Còn nhà trinh-thám, thì bác-sĩ nói rằng nếu người ta chịu khó ghi chép và theo dõi dò la con cái các người điên dại, nghiện rượu chè, bị bệnh giang-mai... từ lúc chúng còn thơ ấu cho đến lúc thành-nhân thì người ta sẽ đề-phòng và tránh được nhiều tội ác và nhiều điều đáng tiếc cho nhân-quần xã-hội.

Tên Weidmann phạm những tội ác ghê gớm bị bắt ; người ta lục-soát đi-vãng của nó, xét ra được những điều này :

1·) Cha đi lính hồi 1914, ở nhà một mình với mẹ, phải nàn bị đói, đi ăn trộm từ thuở nhỏ.

2·) Ăn cắp ở trường học.

3·) Ăn cắp ở sở học việc, bị kết án treo và giam vào nhà trong-giới.

4·) Bị 3 tháng tù vì tội ăn trộm ngân-phiếu ở Canada ; bị trục-xuất khỏi Canada vì 1 năm tù vì tội ăn trộm nhiều lần.

5·) Năm 1931, bị kết án 5 năm và 8 tháng tù vì tội dùng khí-giới ăn cướp tại nước Đức.

Sau đó, năm 1937 nó sang Pháp và gây nên những tội ác sau này :

Ngày 23 Juillet 1937 nó sang Pháp và gây nên những tội ác sau này :

Ngày 23 Juillet 1937 ám-sát Jean de Koven

Ngày 7 Septembre 1937 ám sát Couffy

Ngày 4 Octobre 1937 ám-sát Janine Keller

Ngày 16 Octobre 1937 ám-sát Le Blond

Ngày 23 Novembre 1937 ám-sát Lesobre

Ngày 28 Novembre 1937 ám-sát Frommer...

Như vậy, một người gây nên một tội ác không phải là lần đầu tiên gây nên tội ác ấy đâu. Nó phạm tội từ lâu rồi, hoặc trong bụng mẹ, hoặc trong bóng tối, các nhà cầm cân pháp-luật không biết, nên thường sau một vài tội ác, nó mới bị sa lưới.

Vậy, nếu chịu khó xét kỹ lý-lịch con cái những kẻ thanh-vọng không lỗi như tội-nhân, người nghiện rượu chè, người bị bệnh giang-mai... thì các nhà thám-tử sẽ đoán đúng được rằng tên X đến năm ấy năm nọ sẽ bị bắt, tên Y, đến năm ấy năm nọ sẽ làm xằng. Đoán được như vậy để mà đề-phòng, giới-trấp, lành lợi cho nhân-quần rất nhiều.

Đại-khái, khoa xem tướng đối với các nhà khoa-học Âu-Mỹ có phương-pháp và thống-hệ như vậy, chứ không phải là một khoa-học huyền-bí hay dựa dẫm gì. Nó đòi sự bang-trợ của tất cả các khoa-học khác : y-học, sinh-lý-học, giải-phẫu, luận-lý-học, tâm-lý-học v.v...

Thật ra, Trung-hoa xưa cũng có những thuật tương-tự như vậy như xem mạch Thái-tố có thể đoán biết được cát, hung, vận-hạn, gia-sự, sinh-tử... như khoa-học bói-toán, vì căn cứ vào « vọng, văn, vấn, thiết », các nhà y-học phương Đông cũng đoán trước được việc sinh-tử của bệnh-nhân.

Nhưng đó đâu là những khoa-học đã lập thành, tương-tự như khoa xem tướng, nghĩa là chỉ là những kết-quả tốt của khoa-học thời xưa, chứ người thời nay không biết lối nào mà suy diễn, giải thích, thêm bớt để cải-thiện, khuếch-trương cho thêm tiến bộ. Và cũng bởi thế mà trước mắt các nhà khoa-học, những thuật ấy chẳng những mất thời-xác cố-hữu mà lại còn bị coi là những điều huyền-bí dị-đoan.

TỪ-LUYỆN

Nhà sản-xuất lớn các thứ áo dệt (PULL'OVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V..) chỉ có

HÀNG DỆT PHÚC-LAI

87 - 89, Route de Huế, Hanoi — Bán buôn khắp Đông Pháp có tốt không đâu sánh kịp

NHÀ XUẤT BẢN

BÁCH-VIỆT

40, Rue du Cuivre — Hanoi

In những sách giá trị mang đầy hiệu một nghệ-thuật tiến-bộ

Thư từ mua sách gửi cho M. PHÙNG VĂN HỢP

Tháng Janvier 1944 sẽ phát hành :

CHUYỆN HÀ-NỘI

của VŨ NGỌC PHAN

Ai đã qua chơi Hà-nội ? Ai chưa đến Hà-nội bao giờ ? Ai thực là người ở đất Hà-nội ? Nếu chưa đọc CHUYỆN HÀ-NỘI chưa thể biết Hanoi ra sao. Hà-nội nhiều. Hà-nội đẹp. Hà-nội cũ. Hà-nội mới. Người Hà-nội. Y-phục Hà-nội. Hà-nội đài các. Hà-nội văn-chương. Tất cả mọi chuyện Hà-nội đều ghi bằng chứng nét tài tình trong CHUYỆN HANOI, cuốn truyện ký đầu tay của Vũ Ngọc PHAN

Mỗi cuốn giá 2$90 (bản quý 10$)

(Để cho được lịch sự và đẹp đẽ như Hà-nội kinh kỳ, sách in rất công phu và trên cuốn nào cũng có chữ ký của tác giả)

ĐƯƠNG IN :

XÓM GIẾNG NGÀY XƯA

tiểu thuyết của Tô HOÀI

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

hồi ký của Nguyên HỒNG

NHÀ QUÊ

tiểu thuyết dài đầu tay của Ngọc GIAO

MƯƠNG KHÓI

tiểu thuyết của Mạnh phú TƯ

CẦN KIP. — Những người đại-lý nào chưa nhận được giấy cam-đoan xin hãy hỏi thư ngay về cho chúng tôi

Hoặc-nhiên toán-pháp và khoa tiên-tri, bốc-dịch khác nhau thế nào ?

NHỮNG TRUYỆN KỲ DỊ TỎ RẰNG NGƯỜI TA CÓ THỂ ĐOÁN BIẾT ĐƯỢC TƯƠNG-LAI

Dân Việt-Nam là một dân thường tin dị đoan và việc bói toán để dự định tương lai, đoán biết số mệnh của mình. Vì đâu lại có óc mê tín dị đoan như thế? Không nói ai cũng hiểu là vì trình độ đa số dân chúng còn thấp kém, số người bất thức tự quá nhiều. Đã dốt nát thì ắt phải tin vào thần quyền và những lực lượng thần bí. Cũng vì một lẽ đó mà các dân tộc dã man và bán khai bao giờ cũng mê tín dị đoan hơn các dân văn minh nhiều. Sự mê tín bao giờ cũng đi ngược với sự học thức. Ở một xã-hội mà việc học mở mang thì óc mê tín không còn có đất mà đâm chồi mọc rễ được nữa. Nói thế không phải là nói ở các nước văn minh việc bói toán không có hẳn, nhưng số người tin dị đoan ở các nước đó là số rất ít. Các nhà khoa học Âu-tây từ trước đến nay vẫn để ý khảo cứu đến các các khoa tiên tri và bói toán mà người ta vẫn gọi là những khoa học thần bí. Biết bao người đã nêu lên những câu hỏi như: «Có thể tin được bói toán chăng?» «Có thể tin được khoa tiên tri chăng?» Nhưng chưa một ai có thể trả lời một cách đích đáng.

Ở nước ta, người ta vẫn tin bói toán, các lời sấm, các câu tiên tri, nhưng người ta vẫn không hiểu vì sao mà tin, có nhiều người lại vì tính hiếu kỳ mà bói toán, rồi sau vì một vài sự ngẫu nhiên mà thành ra tin. Còn những người sống về nghề bói toán, tướng số thì phần nhiều là không biết đọc dĩ vì kế sinh nhai mà phải làm

đó với những khoa học thực nghiệm vì dụ người ta tưởng rằng khoa hoặc nhiên toán pháp (calcul des probabilités) cũng chẳng khác gì các khoa tức đoán thời thế theo phép tiên tri thực ra thì hai khoa đó khác hẳn nhau, một bên học dựa vào thực tế, còn một bên thì chỉ dựa vào những điều tức đoán mập mờ.

Thế nào là hoặc-nhiên toán-pháp ?

Hoặc nhiên toán pháp là một khoa toán học cao đẳng, chỉ riêng người nào có óc toán-học hơn người thì mới có thể hiểu được. Đó là một khoa học để tính trước các việc có thể xảy ra bằng cách nghiên cứu những định luật về những việc đó phần nhiều do sự may rủi gây nên. Việc tính trước các mặt một con quay trong khi đánh xúc xắc, việc tính trước việc sinh tử của người ta, tính trước xem một phát súng bắn vào đích có thể đúng hay không là những trường hợp mà người ta thường kể ra là có thể tính trước bằng cách hoặc nhiên toán pháp. Những cuộc thực nghiệm của khoa đó về toán-học thường và toán-học về vật lý học làm cho người ta cần phải nghiên cứu rất sâu xa. Người ta lại có thể dùng toán-học sở đẳng để đi sâu vào việc nghiên cứu khoa hoặc nhiên toán pháp và những sự thực nghiệm của nó về đời sống hàng ngày. Hiện nay đã có một vài cuốn sách có thể giúp chúng ta khảo cứu dễ dàng về khoa học đó, như cuốn «Le calcul des probabilités à la portée de tous»

để học khoa hoặc nhiên toán pháp) của Leconte và Deltell.

Nếu ta để ý về lịch sử khoa học đó thì ta thấy rằng trước năm 1645 chỉ có một cuốn sách của Galilée nói về đánh xúc xắc (jeu de dés). Mãi đến năm đó vì một bức thư của nhà thông thái Pascal gửi cho Fermat người ta mới bắt đầu chú ý đến vấn đề các luật về may rủi. Thế là về khoa học này người Pháp cũng đi trước những người nước khác. Sau này ta lại thấy nhiều người Pháp nữa để tâm nghiên cứu về khoa đó. Cuốn sách thứ nhất nói về khoa hoặc nhiên toán pháp là cuốn sách của Huyghens. Chính tác giả cuốn sách đó đã nói rằng ông rất thích đặt ra những định luật về những điều hình như không thuộc vào phạm vi lẽ phải của loài người. Từ đấy không một nhà toán học danh tiếng nào là không để ý hoặc nhiều hoặc ít về khoa học rất hay đó. Sau Leibniz thì ở Pháp có Jacques và Jean Bernouilli; ở Anh có nhà thiên văn học Anh Halley và hồi thế kỷ 18 thì có người Thụy-sĩ Paniel Bernouilli, các người Pháp Buffon và Laplace là người đầu tiên đã khảo cứu về thuyết nhầm lẫn là một phần rất hay trong sự nghiên cứu về khoa hoặc nhiên toán pháp. Đến ngày nay thì có Joseph Bertrand, nhà toán học Henri Poincaré và Emile Borel là người đã cổ động nhiều và viết nhiều cuốn sách giá-trị về khoa hoặc-nhiên toán pháp.

Trước khi kể một vài tí dụ giản dị nhất về khoa toán-pháp đó, tưởng nên giải rõ thế nào là hoặc nhiên toán và nên nói rõ những phương pháp hợp lý mà người ta dùng để làm các phép tính đó. Như người ta vẫn thường nói, trắc lượng một việc xảy ra tức là xét xem việc đó có cơ xảy ra được

chăng? Nếu dùng cách nói dân dị nhất về toán học thì tính trắc lượng một việc mà người ta cho là sẽ đến tức là tìm biết phân số những trường hợp thích hợp làm cho việc có thể xảy đến đem so với phân số tất cả những trường hợp hoặc thích hợp hoặc không cho việc dự toán có thể đến hay không đến. Muốn chóng hiểu, chúng tôi phải dùng một thí dụ giản dị nhất: cách chơi bùng quay hoặc quay đất mà chắc hẳn ai cũng đều biết và cho là môn cờ bạc may rủi dễ chơi nhất. Vì hai người cùng nhau chơi quay đất: lấy một đồng tiền hoặc đồng xu bùng cho quay tít rồi lấy bát úp lại, một người đánh sấp, một người đánh ngửa. Như thế ai cũng cho rằng cả hai người đều có sự, may rủi, thua, được ngang nhau. Nếu nói theo cách toán pháp thì người ta nói đồng tiền sấp hoặc ngửa theo phân số 1/2 hoặc 50/100. Nhưng ai đã chơi bùng quay đều tự phụ rằng mình có một lối riêng để bùng đồng tiền thế nào cho mình có thể được nhiều hơn thua. Kẻ dùng phương pháp để khiến được đồng tiền sấp hay ngửa một cách có lợi cho mình thường bị người ta gọi là kẻ cờ gian, bạc lận.

Nay ta xét một cái thí dụ phiền phức nghĩa là khó hiểu hơn: cách đánh xúc xắc. Con xúc xắc lục lăng có sáu mặt đều nhau: nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục. Lúc tác tên thì mặt nào cũng có cơ nổi lên như nhau và sự may rủi của người đánh mỗi mặt đều ngang nhau và đồng bằng 1/6. Còn người cầm cái thì có cơ dễ được hơn vì giữ những năm mặt nghĩa là sự may mắn của cái bằng 5/6 tức là gấp năm sự may mắn của con bạc chỉ đánh một mặt. Đó là không kể đến trường hợp mà con xúc xắc không ngã về mặt nào là trường hợp ít xảy ra. Ta lại tìm một cái thí dụ thuộc về thời sự: Vì như

Tủ sách quý

GIÓ NÚI (của Ngọc Cẩm) 1p20
TÌNH TRƯỜNG của Lê-văn-Hoạch 1p30
MỘT TRUYỆN TÌNH 15 NĂM VỀ TRƯỚC của Lưu Hữu Bình 1p20
CHÍN THÁNG MƯỜI NGÀY của Tô hoài Thiện 0p70
QUÊ NGOẠI của Bửu Đoàn 5p và 5p

Trinh thám

VỤ ÁN MẠNG KHÔNG CÓ THỦ PHẠM của Ngô văn Tỵ 2p00
BẰNG BÍ MẬT của Ngô văn Tỵ 1p00
LÃO GIÀ ĐEO KÍNH ĐEN của Triều văn Qui 2p00
MÓN NỢ KỲ KHÔI (của Ngọc Cẩm) 1p00
NGƯỜI THIẾU NỮ KỲ DỊ của Ngọc Cẩm 1p20

Công giáo

THANH NIÊN TRƯỚC VẤN ĐỀ TRONG SÁCH của Nguyễn-Đ. Điển tựa của Đức giám mục J. B. Nguyễn bá Tòng 1p00

Tủ sách phiêu lưu

MỘI TÂN THẾ của Ngọc Cẩm 0p60
THÁI MAI của Ngọc Cẩm 0p60

Còn nhiều thứ sách hài catalogue

Thống-chế LYAUTEY đã nói : « Ta là một sinh vật chỉ có hai chân. Đừng ăn nên theo gương người.

vì có thể chọn ở trong hai thị trấn đều là những nơi đang bị phi-cơ ném bom thường thường đều nhau. Cả hai thị trấn đó so với nơi căn cứ của các phi-cơ phóng pháo cũng gần ngang nhau và không thị trấn nào có những mục đích quân sự nghĩa là có thể bị ném bom như nhau. Nhưng một trong hai thị trấn diện tích rộng 10 ha và thị trấn kia rộng 100 ha nghĩa là gấp 10 lần. Nếu thị trấn thứ hai bị 25 chiếc phi cơ phóng pháo mỗi chiếc mang 20 quả bom nặng mỗi quả 50 kilos, và thị trấn thứ nhất bị 5 phi cơ phóng pháo hạng nặng mỗi chiếc mang 100 quả bom mỗi quả 25 kilos và các phi-công đều là những tay ném đúng thì thị trấn thứ nhất mỗi lần bị ném tới 12.500 kilos trong một khoảng rộng 10 mẫu tây (ha) còn thị trấn thứ nhì thì mỗi vụ oanh tạc nhận được 25.000 kilos trên một khoảng 100 mẫu tây (may sao các thị trấn ta ở ngày nay chưa bị tàn phá đến thế !) Nếu so hai thành phố với nhau thì nơi thứ hai nghĩa là nơi rộng hơn kém nguy hiểm 50 ·1. (cái phần số đó là tính theo số bom rơi trên một mẫu tây của mỗi thị trấn).

Hoặc nhiên toán pháp có thể dùng để tính những việc tiếp tục sẩy ra cũng như những việc sẩy ra cách nhau bằng một thời gian đã định. Trong nhiều trường hợp, nhất là trong các lối chơi cờ bạc may rủi, mục đích phép toán là định rõ cái hi vọng có thể tính được. Cái « hi vọng » đó theo khoa học thì có thể tính thành con số được nếu có đủ những tài liệu về nguyên-nhân việc sẽ sẩy ra. Cần nói rõ như thế là để cho nhiều người khỏi nhận lầm « hoặc nhiên toán pháp » với thuật tiên tri hoặc độn tính của các nhà tiên tri danh liếng như Nostradamus, Sainte Odile hoặc Trạng Trình. Sự dự định các trường hợp về các việc thường sẩy ra luôn có thể giúp cho việc đem ra thực-nghiệm về số điều về « luật các đại số ». Theo luật này thì sự « hoặc nhiên » có thể đến gần sự các chấu nên có nhiều thí-nghiệm. Luật đó lại nói rằng với sự kinh nghiệm người ta có thể lập lại nhiều lần một cuộc thí nghiệm để đi tới một con số trung bình gần với thực-tế. Cũng vì lẽ đó mà người ta hiểu giá trị của những bản tổng kê và những con số giới hạn đã tính dễ dàng chữa những sự nhầm lẫn về các cuộc thí nghiệm v. v. Hoặc nhiên toán pháp hiện nay là một khoa học đã khá tiến bộ, phạm vi một bài này không thể nào hết được. Chúng tôi chỉ biết rằng hiện đã có nhiều nhà chuyên môn dùng những phép toán rất phiền phức và đã nhờ vào khoa học đó mà đi đến được những kết quả bất ngờ.

Ta cũng không sao kể hết được những việc mà các nhà chuyên môn dùng hoặc nhiên toán pháp đã tính được, muốn hiểu được những việc đó ít ra cũng phải nghiên cứu sâu xa các môn khoa học rất phiền phức. Những việc thực nghiệm của khoa hoặc nhiên toán pháp về chính trị kinh-tế-học, về các vấn đề tiền tệ v. v. càng ngày càng nhiều hơn. Sau hết về vấn đề sinh dục nòi giống những kết quả về các phương pháp dựa vào hoặc nhiên toán pháp cũng càng ngày thêm nhiều. Người ta thường kể một ví dụ về việc nuôi chuột. Như người ta nuôi một đôi chuột một con bạch, một con đen. Chuột con do đôi chuột đó đẻ ra tất nhiên đều là chuột xám, nhưng nếu cứ nuôi mãi thì một ngày kia, sau bao nhiêu thế hệ chuột người ta sẽ lại thấy đẻ ra một con chuột bạch và một con chuột đen. Người ta có thể dùng hoặc nhiên toán để tính xem trong hàng con cháu của đôi chuột kia sẽ phải có mấy con chuột bạch và mấy con chuột đen và sau bao nhiêu đời chuột sẽ thấy đẻ ra chuột bạch hoặc chuột đen. Về vấn đề sinh dục và nòi giống của người ta cũng thế chẳng khác gì giống chuột Người ta thường kể ví dụ một viên võ quan quân ở quần đảo Antilles lấy vợ người da trắng. Cả hai vợ chồng đều tưởng mình là người da trắng hoàn toàn và đẻ con cháu ra toàn là da trắng không ngờ một ngày kia, trong số các con sẽ lộn vào một cậu hoặc một cô bắc chẳng làm cho cả gia đình đều phải ngạc nhiên. Những sự thực-nghiệm của hoặc nhiên toán pháp về vật lý học, về thiên văn học và về các khoa học chiến tranh cũng rất nhiều và rất lạ lùng, không sao kể hết được.

... Đến thuật tiên-tri và bói-toán

Từ hoặc nhiên toán-pháp đến thuật tiên tri và bói toán còn cách nhau rất xa. Một bên là một khoa học tuy phiền phức, khó hiểu nhưng dựa vào lẽ phải chắc chắn, còn một bên là một sự thần bí không thể nào giải nghĩa và hiểu một cách đích xác được. Nhất là trong mấy năm chiến-tranh này, các lời sấm, các lời dự-đoán thời cục của các nhà tiên tri ngày càng thấy nhiều thêm. Người ta có thể biết trước tương lai một cách chắc chắn được chăng ? Đó là một câu hỏi mà từ xưa đến nay biết bao nhiêu người đã nêu lên nhưng chưa một ai dám giả lời một cách chắc chắn. M. Labadie, một nhà chuyên môn về các việc tiên tri hồi 1939, trước khi chiến tranh sẩy ra đã xuất bản một cuốn sách nhan đề là « Tại biên giới của thế giới bên kia » (Aux frontières de l'Au Delà) rất được độc giả hoan nghênh. Ông đã giả lời câu hỏi trên kia như sau này : « Không bao giờ có thể đoán biết tương lai một cách chắc chắn được. Nhưng không thể nào không phải công nhận rằng có một đôi người có tài đặc biệt khác thường có thể trông thấy rõ tương lai được ».

Đối với tác giả cuốn sách nói về « thế-giới bên kia » đó cũng như đối với những kẻ hiểu lẽ phải đã nghiên cứu kỹ về các vấn đề có thể cho là thần bí đó thì quả là có những bốc-sư, những bậc tiên tri, những kẻ trông được tương lai đoán được phúc họa của mọi người, nhưng cũng có kẻ đồng dân, kẻ quàng xiên chỉ cốt kiếm lợi cho mình, cũng như đã có những mục-sư tốt hoặc xấu trong các tôn-giáo hoặc các nhà thông thái chân thành hoặc giả dối trong các khoa học.

Hơn cả hết những lời bàn cãi suông có thể kéo dài một cách bất tuyệt, M. Jean Labadie còn kể ra nhiều việc tiên tri rất lạ. Chúng tôi xin kể lại các bạn xem đó mà biết rằng có thể đoán trước được tương lai hay không :

Một tai nạn có thể trông thấy trước rõ rệt

Theo lời một nhà khoa học trứ danh, Camille Flammarion, thì bác-sĩ Alphonse Teste một người có tài thôi-miên, một hôm đã thôi-miên một thiếu phụ và đoán chắc trước rằng : thiếu phụ hiện có thai đã 15 ngày, thiếu phụ sẽ sẩy trước hạn đề và đến ngày thứ ba sau, thiếu phụ sẽ vì sợ mà ngã và sẩy, dẫu có phòng bị cũng không tài nào tránh khỏi được. Vì biết trước tai nạn nên cả người chồng thiếu phụ và viên y-sĩ, đến ngày đã đoán, thay phiên nhau trông nom thiếu phụ không lúc nào rời mắt. Ngay thiếu phụ cũng phải ngạc nhiên và cho rằng các việc phòng bị là vô ích. Cuối cùng thiếu phụ muốn đi vào phòng sửa tay. Người chồng tình nguyện dắt vợ đi. Hai người vừa đến cửa, thiếu phụ giơ tay đẩy cửa thì bỗng kêu lên một tiếng thất thanh và ngã ra. Thiếu phụ đã trông thấy một con chuột và sợ nên ngã và sẩy. Dẫu hết sức phòng bị cũng không thể nào tránh khỏi tai nạn.

Một phát súng giết người

Việc sau này do bác-sĩ Eugène Osty thuật lại. Một ngày vào mùa hè năm 1925, bá-tước phu-nhân Mathieu de Noailles đến thăm bác-sĩ và nói chuyện về các việc tiên tri. Nhà nữ thi sĩ nói bà có biết một mụ thầy bói Mme Fraya có tài bói rất giỏi. Nhà nữ thi sĩ thuật rằng hồi năm 1913 có đến thăm bà thầy bói để hỏi bà về vận mệnh M. G. một nhà chủ ngân-hàng và giao thiệp rộng, nhiều người biết tiếng. Bà Fraya đoán ngay rằng : « Khéo không người đó sẽ bị chết vì một phát súng bắn vào đùi. Tôi trông thấy người đó nằm trong một cái buồng ở một nơi nhà quê, xung quanh có bốn viên y-sĩ trông nom và chẳng chạy trong suốt mấy giờ đồng hồ, nhưng cuối cùng người đó cũng không tránh khỏi chết ».

Đến 1914 thì chiến tranh sẩy ra, M. G. bị gọi ra lính và trong suốt bốn năm chiến tranh ông đóng sĩ-quan bộ binh không hề

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là : MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

bị thương lắm nào. Bỗng đến 15 Septembre 1925, nhà chủ ngân-hàng G. đi săn trong rừng Sénart. Trong khi đóng một khẩu súng săn mà cô bị bóc, bỗng một phát súng nổ và trúng đùi ông. Phát huyết quản ở đùi bị nát nhừ. Ba viên y-sĩ hăng hô tạm người bị thương xong rồi cho chở đến nằm tại một quán bán rượu ở miền nhà quê.

Giữa lúc đó thì một y-sĩ nữa lấy ô-tô đi lấy những đồ dùng về việc mổ xẻ. Nhưng vết thương nặng quá không sao cứu được và ba giờ sau thì M. G. từ trần.

Thế là bà thầy bói đã đoán đúng một cách tỉ-mỉ và hình-như trông thấy trước cả tấn thảm-kịch xảy ra.

Một « chiến xa bay » giết chết người đứng đầu quân đội

Các bạn đọc báo Pháp chắc còn nhớ tai nạn ghê-gớm xảy ra trong lúc các phi-cơ khởi-hành đi dự cuộc thi máy bay Paris đến Madrid. Viên tổng-trưởng chiến-tranh, M. Berteaux, bị nạn chết trên trường bay Issy les Moulineaux. Phi-công Train cưỡi phi-cơ vừa bay lên, định tránh một toán kỵ binh đang dẹp những người đi xem thì không may lại đâm vào chỗ viên tổng-trưởng đang đứng chứng kiến cuộc bay. Chiếc chân vịt phi-cơ trúng đầu, M. Berteaux chết ngay. Tám hôm sau chủ nhiệm báo « Révolution sociale » xuất bản ở Saint Etienne có đăng một bài rất lạ, tóm tắt bài đó như sau này: «Quan Tổng-trưởng Berteaux lúc trẻ tuổi vừa đi học ở trường luật vừa làm thư-ký ở một nhà ngân-hàng. Một hôm, sau khi ăn cơm tối M. Berteaux cùng mấy người bạn đi xem hội ở Neuilly, gặp một bà bói bằng bài đoán cho M. Berteaux rằng: «Anh sẽ trở nên phú quí, anh chết hơi chậm, khi chết anh đang đứng đầu quân đội và sẽ bị một «chiến xa bay» đè phải ».

Quả nhiên sau Berteaux lấy con gái ông chủ và kế-nghiệp bố vợ làm chủ ngân-hàng. Rồi ông làm chính-trị, được bầu làm nghị-viên và được cử tên làm Tổng-trưởng.

Nhân được tài liệu đó, báo-sĩ Osiy nói trên kia bèn giao thiệp với người nhà quan tổng-trưởng để điều tra xem có thực chăng. Báo-sĩ đem chuyện này hỏi chị vợ M. Berteaux, bà này bèn lại bà vợ góa Berteaux thì bà Berteaux rất ngạc nhiên đáp rằng:

« Quả có thế, khi chúng tôi mới cưới nhau chồng tôi đã thuật cho tôi nghe chuyện « chiến xa bay sẽ đè chết mình trong khi giữ chức đứng đầu quân đội ».

1876 — 1913. Cách 37 năm, người bói bằng bài ở hội Neuilly đã trông thấy M. Berteaux trở nên tổng-trưởng chiến-tranh và chết vì một chiếc « chiến-xa bay » thật.

Cái chết của tướng Nga Toutchkoff trong trận Moscowa

Năm 1812, trong luôn ba đêm, vợ viên đại tướng Nga Toutchkoff nằm mộng thấy cha mình cầm tay giắt đứa con bà. Nơi bà trông thấy cha là một phòng trong một khách sạn lạ. Hiện khi nằm mộng thì bà còn ở tại biệt thự ở thành Toula. Khi tỉnh giấc, bà bá-tước có thể nhớ rõ hết các đồ đạc trong phòng ấy. Người cha bà bị vào phòng, dẫy bà và nói: « Hạnh phúc con thế là nết, chồng con đã bị tử trận ở Borodino ». Ba cái chiêm bao, cái nào cũng giống hệt nhau như in. Sau khi thấy lần thứ ba, bà bá tước đánh thức chồng giậy và hỏi rằng: « Borodino ở đâu ? » Chồng bà cũng không rõ. Suốt buổi sáng hôm sau cả hai vợ và chồng rẽ cùng tìm trên bản đồ xem Borodino, (nơi sẽ xảy ra trận đại-chiến Moscowa giữa quân của Nã-phá-luân đương đi và quân Nga-hoàng hồi 17 Septembre 1812) nhưng không sao tìm thấy. Ba tháng sau, Nã-phá-luân đem quân đánh Nga. Đại-tướng Toutchkoff được Nga-hoàng giao cho chỉ huy đội-quân trừ bị chống với quân Pháp. Một ngày sau trên trên sông Moscowa, bà-tước phu nhân, vợ viên đại-tướng đi tị-nạn bỗng đến một khách sạn ở phía sau mặt trận. Cả ông thân bà và con bà cũng cùng đi. Một buổi sáng kia, ông già bước chân vào phòng khách sạn và kêu lên rằng: « Chồng con đã chết, tử trận ở Borodino ». Giữa lúc đó, bà bá-tước nhận lý khung cảnh trong phòng thì bà thấy đúng hệt khung cảnh bà đã trông thấy trong giấc chiêm bao.

Mấy cái thí dụ trên đây đủ tỏ ra rằng người ta có thể biết trước được đích xác các việc sẽ xảy ra hoặc bằng cách bói toán, hoặc bằng mộng mị. Từ xưa đến nay và khắp từ Đông sang Tây, vì sự kinh nghiệm ai cũng phải công nhận rằng có thể tiên tri được các việc sẩy ra và trong đời vẫn có những lời tiên tri đúng cho ta tin được.

Ở nước ta, người ta thường nói đến những lời « sấm » của cụ Trạng Trình và ai cũng phải công nhận rằng những điều dự đoán trong các lời « sấm » đó nhẽ ra điều đã lần lượt thực hiện một cách rất đúng. Nhưng một điều không ai có thể hiểu được là vì đâu mà có thể tiên tri được và dùng cách gì có thể đoán trước được các việc sẩy ra ? Đó là một sự bí mật mà từ xưa không một ai có thể hiểu được họa chăng chỉ riêng có các bậc tiên tri. Người ta lại không thể nào biết được lời tiên tri nào là đúng, là có giá trị và lời nào không đúng không có giá trị. Cũng vì thế mà các « vấn đề tiếp tri về số mệnh » đối với người ta bao giờ cũng vẫn là một « vấn đề huyền bí » mà chưa một ai dám tự phụ là tìm được cách giải quyết đó cả, là bậc thông thái đến cùng đành phải khoanh tay và nhìn thấy sự bất lực của mình.

HỒNG-LÂM

TỪ CHÍNH TÂM TIÊN CHÚC

BỘ LỊCH SỬ THẾ - GIỚI

Nguyễn-đức-Quỳnh biên soạn

ĐÃ CÓ BÁN

GỐC TÍCH LOÀI NGƯỜI..... 1$80

ĐỜI SỐNG THÁI CỔ..... 2$20

AI CẬP CỔ SỬ..... 2$50

MỚI CÓ BÁN:

CẬN ĐÔNG CỔ SỬ

Sách dày 280 trang..... 3$00

SẮP CÓ BÁN:

CỰC ĐÔNG CỔ SỬ

Hàn Thuyên 71 Tiên Tsin Hanoi PHÁT HÀNH

4 mẫu thuốc hồ của nam, phụ, lão, ấu đã nhà thuốc BỨC-PHONG 45 phố Phúc-kiến Hanoi phát hành

THUỐC ĐẠI BỔ BỨC-PHONG..... 7p00
THUỐC BỔ THẬN BỨC-PHONG..... 2p00
THUỐC ĐIỀU-KINH BỔ HUYẾT..... 1p70
THUỐC BỔ TỲ TIÊU CAM..... 1p50

BÁN BUÔN, BÁN LẺ ĐỦ THUỐC SỐNG THUỐC BÀO-CHẾ VÀ CÁC THỨ SÂM

ĐÃ CÓ BÁN:

MẠC-TỬ TRIẾT-HỌC TÙNG-THƯ

của NGÔ TẤT TỐ — Một học thuyết Đông-phương mà lý luận rất khoa học, chứ không lờ mờ như những học thuyết khác. Có in cả chân dung và đầy đủ giải. Sách dày ngót 300 trang. Loại thường 3p00, cước gửi 0p40. Loại đặc-biệt 4p00, cước gửi 0p60.

Thư và ngân phiếu gửi về:

NHÀ IN MAI LĨNH, HANOI

ĐÃ CÓ BÁN:

Không-Tử học-thuyết

QUYỂN NHẤT — tục của cụ Lại-Bá PHẠM QUỲNH

Bản thường 4p50
Bản bìa cứng 5p00
Bản blanc bayazed 10p00
Bản lịch-chỉ 6p00
Bản vẽ gỗ cổ ngu 12p00
Bản impérial d'annam — 15p00

Mua một cuốn cước-phí thêm 0p60 không gửi tem hỏa giao ngân. Thư mandat đề:

M. LÊ-VĂN-HÒE giám đốc HỌC THƯ XÁ 16 bis Rue Tiên Tsin Hanoi — Tonkin

MÙI THƠM DỊU, MÁT NƯỚC, TRẮNG RĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

Demandez à

R.A. Poinsard & Veyret

Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

Người Mỹ xem bói trả mỗi quẻ tới 20.000 quan

Theo những tin tức gần đây thì hồi này dân Mỹ trở lại mê tín dị đoan một cách thái quá.

Trước đây, thời thái bình thịnh trị, tại Mỹ có tổ chức nhiều câu lạc bộ chuyên môn chế riễu và phản đối những điều dị đoan.

Những câu lạc bộ đó trước đây đều hội họp vào ngày thứ sáu 13, là ngày mà các người mê tín cho là ngày đại hung, như ngày thụ tử hay sát chủ ở bên ta vậy. Người ta kiêng ngồi ăn 13 người một bàn, thì các câu lạc bộ này đều xếp ngồi mỗi bàn 13 người để tỏ ý phản đối dị đoan. Và các bánh ngọt đều có in bằng bơ con số 13.

Sau bữa tiệc, người ta lại đua nhau vuốt ve những con mèo đen là những con mèo mà người mê tín cho là mèo ma và đua nhau rủ ba người cùng hút thuốc lá vào một que diêm, tỏ ý bất chấp tai họa và công kích dị đoan. Nay những câu lạc bộ đó đều đóng cửa.

Trái lại, những cô, những bà thầy bói, thầy tướng bây giờ phát tài rất dữ. Chẳng những dân da đen ở Nouvelle Orléans, kiều dân các xứ ở Chicago và Nữu-ước tới xem bói xem số rất đông mà cả các vị thượng quan người Mỹ cũng thường tới xem, và trả nhiều quẻ bói rất đắt tiền, mỗi quẻ bói ít nhất phải trả 10 quan nhưng có khi các ngài phải trả tới 20.000 quan tức là 2.000 đồng bạc Đông-dương!

Việc bán những phù chú, bùa dấu cũng phát tài vô cùng, và thường do những hội buôn đứng ra tổ chức việc mua bán.

Một «nguyên liệu» của sự mê tín là cá sống voi nay trở nên hiếm có và quý giá vô cùng. Giá lông voi tăng vọt lên mau chóng hơn giá vàng bạc. Đến nỗi người ta phải lấy sợi mốc làm giả lông voi, mà bán cũng được tiền. Một viên kỹ sư nông nghiệp có phép trồng thứ nấm 4 cánh, nay nhờ nó mà nổi nghiệp làm giàu. Vì dân gian tin thứ nấm đó có thể phòng ngừa tai nạn.

Thậm chí các hãng bảo hiểm cũng phát cho các khách hàng những thứ bùa «chiêu phúc».

Tại khắp các khách sạn và cao lâu, chỗ nào cũng có những hạng người ăn bận lịch sự đứng đón, người ta chuyên thuê từng ngày, hay từng buổi, hay từng lúc để làm độc một việc: ngăn không cho khách ngồi ăn 13 người một bàn, hoặc tụ họp 13 người trong một phòng ăn, phòng khách.

Những người làm việc ấy, người ta gọi là «Louis XIV» được trả tiền ăn tiền uống, không kể số tiền lương, tùy theo thời hạn thuê làm.

Thật là một tình trạng lạ lùng, nhất là tại một nước văn minh tiến bộ trong thế giới.

T. H.

Kính-cáo độc-giả toàn-xứ Cao-miên

Trên 15 năm trời, tôi đại-diện cho nhiều thứ báo, được các ngài và các bạn đặc-biệt chiếu cố. Tôi xin đa-tạ thạnh-tình.

May, hành-trình rất bất tiện, nên tôi xin tạm nghỉ một lúc.

Vậy, các ngài độc-giả T. B. C. N. đã tôi giới-thiệu, từ nay xin vui lòng trả ngay cho nhà báo. Hậu hội còn dài.

NGUYỄN-ĐỨC-KÍNH

BỔ THẬN TÂN-Y 90 phố hàng Lọng, giáp hàng Đẫy Hanoi
Điều kinh, cố bổn, dị bệnh, điều huyết, đi, mộng, hoạt tinh, giá 2p.00
Nhận chữa khoán bệnh tinh — Thuốc lậu 1p.50 — Giang Mai 1p.50

HOÀNG-ANH

Mã tài tử, người ở Thuận-Thiên, tính ưa cúc, hễ nghe thấy có giống nào đẹp tốt mua ngay, dù ở xa cũng chẳng nề. Một hôm có khách ở Kim-lăng đến, nói rằng người em họ có một hai giống mà vùng Bắc không hề có bao giờ. Mã mừng lắm, lập tức sắm sanh hành lý, nhân nhã tới Kim-lăng. Cố đề tâm tìm kiếm được hai giỏ, bèn buộc gói như vật báu. Về đến nửa đường, gặp chàng trẻ tuổi cưỡi con ngựa xấu đi kèm chiếc xe xanh, vẻ người phong tú lỗi lạc. Lại gần cùng trò chuyện. Chàng xưng là họ Đào, ấu nói tao nhã. Nhân hỏi Mã ở đâu lại. Mã thực thà kể chuyện. Chàng nói:

«Giống nào là chẳng tốt chỉ ở tay người mà thôi.» Rồi cùng bàn đến *nghệ-thuật* giống cúc. Mã vui sướng lắm, hỏi chàng đi đâu. Đáp rằng: Có chị ghét đất Kim-lăng rời sang Hà-sóc ở.» Mã vui mừng nói:

«Tôi tuy nghèo nhưng nhà tranh cũng có thể kê thêm giường, nếu chẳng hiềm quê kệch thì không phải phiền đến ai, cứ đến tôi nhé!» Đào chạy lên trước trình hỏi chị. Người trong xe cuốn rèm để nói ra, thì là một trang tuyệt thế mỹ nhân, tuổi chừng hai mươi. Hỏi lại rằng:

«Nếu chẳng chê phận kém và quý trọi lại thừa rộng...» Mã vội thay lời xin vâng, bèn về khu Nam nhà Mã; có thừa vườn hoang và ba bốn gian nhà nhỏ. Đào mừng lắm, dọn ở đấy. Hàng ngày sang khu Bắc, giúp Mã trồng cúc. Nếu cây nào khô héo, nhổ gốc trồng lại, không cây nào không đậm. Nhưng nhà vẫn thanh bạch nên Đào thường ăn với Mã, ít khi đưa nấu lấy. Vợ Mã họ Lã, mến yêu chị Đào lắm, thường

thường lấy gạo chu cấp cho. Chị Đào tên gọi Hoàng-Anh. ăn nói khéo léo, nên thường sang đàn thêu với Lã.

Một hôm đào bảo Mã rằng: «Nhà anh vốn chẳng giàu có, mà tôi hàng ngày lại thường thêm miệng cho bạn, vậy còn có kế là bán cúc đi, sẵng đã mưu sống.» Mã vốn ngay thẳng nghe Đào nói vậy, bỗng lắm bảo rằng:

«Đã tưởng anh là kẻ phong lưu cao sĩ có thể yên vui cảnh nghèo, nay lại nghe anh nói vậy, thì thôi ấu chẳng lia nhau. Đem bầy chợ bán, nhục cho giống hoa vàng vậy!» Đào cười nói:

«Ăn cái của do sức mình làm ra, không phải là tham, bán hoa làm nghiệp không là tục. Ở thì không cần gì đã đành, hà lại chịu nghèo ư?» Mã không nói năng gì cả. Đào bèn đứng giậy trở ra. Từ đó hễ Mã trước vắng các giỏ xấu, yếu thì Đào lại nhặt nhạnh mang đi. Chẳng bao, cúc nở, lại nghe ngoài cổng tiếng ồn ào như nọp chợ, lấy làm lạ, ghé nhìn xem, thì thấy những kẻ bán hoa ở chợ, nào chất vào xe, nào đội vác lên vai, đi lại như quen đường lắm vậy. Lại thấy toàn là giống hoa lạ cả. Mắt chưa xem hết lòng đã khinh thầm, muốn phen này tuyệt giao với Đào. Sau lại hỏi rằng đã cho Đào biết những cái bí mật nhà nghề, rồi lại nghi có lẽ Đào đã làm việc phi nghĩa, bèn sang trách cứ. Đào chạy ra, giắt tay vào thì thấy nửa mẫu vườn hoang này đã thành đầy luống cúc, quanh mấy trăm nhà, không chỗ nào là không trồng hoa, nhìn kỹ thì nhận ra là những giống mình đã vứt bỏ đi. Đào vào nhà lấy rượu, thức ăn ra, bày ngay cạnh luống hoa, nói:

không thể giữ
iết, may mắy
được lí nhiên,
một hôm. Một
i :

« Đào thưa
bung ra chc
ng thự ngon
sao chị chưa
: « chưa đến
heo gio? »
ba tháng ! »
gì thì chỉ
nói. Cùng
ừa mới về.
thăm vườn
ấy những
vết đi đã
hước rồ,
sửa của
Đào nói :
ề lấy nhời
Và anh có
mà mua
hôm sau
ot người,
cúc, chết
ua năm,
lại thấy
giống lạ,
, trong
bấy giờ
ác. Hỏi
ua cúc
gữ lại
em xấu
o sau
ên mỗi
m thứ
m thứ
làm,
à cả.
hoa
bán
bốn
o là
đến
tuân
ph ẩu. Hoàng Anh cười bảo:
giờ
. Ý
sai

người vườn thử ý Hoàng Anh
mỉm cười, có ý bằng lòng.
Nàng còn phải đợi Đào
về mới xong. Hơn năm rồi
mà Đào chưa về, Hoàng-
Anh thân tự gồng cúc,
chẳng khác chi Đào, sau
được nhiều tiền, tậu ruộng
tốt đến hai mươi khoảnh
nhà cửa tráng lệ vô cùng.
Bỗng có khách tự Đông Việt
(Quảng-đông) đến, mang thư
của Đào gửi về, xem thì ra
dặn chị về nhà chồng. Mã
xét ra ngày gửi thư thì chính
là ngày vợ chết, lại tính từ
khi nồng rượu ngoài vườn
thì vừa đúng là tháng thứ
bốn mươi ba. Lấy làm lạ
lắm. Lấy thư đưa cho Anh,
hỏi Anh ưa thích thứ gì để
làm sinh lễ, Anh từ chối
không chịu lựa chọn, Nhưng
lấy cớ rằng nhà ở xấu xí,
muốn mời đến tòa nhà phía
nam ở rể Mã không nghe,
chọn ngày đón về làm lễ,
Hoàng Anh đành nghe theo
về với Mã. Mã xây thông cái
cửa sang bên Nam, để hàng
ngày sang chăm sóc nghề
nghiệp. Mã thấy vợ giàu xấu
rồ — Tương đối Hoàng
Anh làm riêng hai nơi cho
khu nhà Nam, khu nhà Bắc
để ở rồi bảo, để trông nom
Hoàng Anh chỉ giữ khu nhà
Nam. Chưa được nửa năm,
trong nhà đều bày đặt những
những đồ vật của Đào. Mã
lập tức sai người đi mỗi thứ
sang cả nhà kia, dặn cấm
không được nhận nữa. Chưa
được bao ngày, đã lại thấy
ngổn ngang bên này. Mã
không thể đẹp được nỗi buồn
đã truyền đó nữa, mọi việc
đều nghe Hoàng Anh định
liệu, xây dựng, không cam
đoan gì nữa. Được ít tháng,
nhà cửa đều liền nhau, hai
khu hợp một không còn chia
ra cương giới nữa. Nàng
phải thân theo Mã đóng cửa
không tiếp người khác cúc
nữa. Vẫn được hưởng dụng
hơn cả những nhà thế gia,
nên Mã vẫn hứt rứt không
yên nói rằng :

« Tôi ba mươi năm giới
giữ thanh đức, lại nhờ mình
nay tuổi yên hưởng trên đời,
thật không có mảy may gì là
cái tai trượng phu vậy. Mỗi
người đều được ao giàu có,
tôi thì chỉ ước được nghèo
thôi ». Hoàng Anh nói :

« Em có phải là tham làm
chi đâu. May được nên giàu
có chỉ là muốn để cho người
nữa kẻ sau không phải giữ
mãi cái cốt nghèo nên mà
đời đời chẳng thể mở mang
mày mặt ra được. Cho nên
làm ra để mong cho nhà ta
sau này khá gấp đôi thôi. Vả
lại, nghèo mà muốn trở nên
giàu là một sự khó, chứ kẻ
giàu muốn hóa nghèo thì rất
dễ. Đây tiền của đây mình
cứ tiêu cho nát đi, em chẳng
ngăn nào ». Mã đáp nói :

« Mó đến vàng của người,
chỉ xấu thẹn cho mình.»
Hoàng Anh nói :

« Mình chẳng ước giàu, em
cũng chẳng chịu được nghèo.
Chi bằng ở riêng ra ai trong
sạch mặc ai, ai dơ bẩn mặc
ai, có hại gì ». Rồi dựng một
lớp nhà ở giữa vườn, chọn
một con tỳ tinh đẹp cho ra
hầu. Mã ở yên đấy. Được
mấy ngày nhớ Hoàng Anh
qua, bảo đến nhất định
không đến đành lại phải lần
về. Cứ về về ra ra, cho là
thường, Hoàng Anh cười nói:

An một nơi, ở một nơi,
rong sạch không bao giờ
như thế ». Mã cũng phải
người cho mình, không
sao được bèn về ở hẳn
như trước. Gặp khi Mã
việc sang Kim Lăng vừa
giữa thu, sớm qua nơi
n cúc, thấy cúc chân
y hoa bông nào cũng đẹp,
ng tâm nghi là hoa của
o gây chế. Một lát, chủ
hân ra quả là Đào Mừng
m, cùng nhau trò chuyện
ại về rồi lưu lại ở đấy. Mã
ời càng vẻ. Đào nói :

« Kim - lăng vốn quê của
ôi, rời quên đi thì bạc. Chỉ
hiền nhờ anh cưu mang
ho chị tôi, còn tôi phải gìn
giữ gốc tích không thể tạm
bỏ đi được » Mã không nghe
có sức nài mời. Đào đành
phải nói :

« Nhà may còn sung túc
có thể ngồi không được
chẳng cần phải bán hoa giữa
chợ cũng được. Nhưng hãy

để cho tôi thư thả nhờ họ
rông nom công việc cho
đã ». Mấy hôm sau bán đã
hết, Mã bắt phải sắp sửa
hành trang, xuống thuyền
ngược Bắc. Vào nhà đã thấy
chị sắm sửa giường gối rồi
như biết trước là em về vậy.
Đào từ khi về, chăm nom
trong vườn. Ngày ngày lại
cùng Mã đánh cờ, uống rượu
say không biết chán. Chị
cất hai con tỳ hầu nạ chăn
giường. Được ba bốn năm,
sinh được một gái, Đào mừng
uống rượu rất nhiều không
còn biết gì nữa mới quay ra
ngủ. Có một người bạn là
Tăng-Sinh tửu lượng cũng
không ai bì, tương sang
chơi Mã. Mã để cùng uống
với Đào tài hai người thi
nhau nốc rượu vui vẻ vô
cùng, giận rằng gặp nhau
khi muộn. Hai người thi
nhau uống hàng trăm bầu,
say mềm người, Đào mới đi
nằm, ra khỏi cửa bước lần

uống cúc, lao đao cởi áo
nằm lăn ra bên, tức thời
dưới đất hóa ngay cây cúc,
cao như người, có hơn mười
bông đều to như nắm tay
lớn, Mã sợ quá chạy bảo
Hoàng Anh, nàng vội chạy
ra, nhặc đứng lên nói :

« Say quá nên nỗi này: »
Lấy áo đắp cho, bảo Mã đi
chỗ khác chớ có nhìn. Hôm
sau đến, thì thấy Đào, nằm
sạnh luống Mã mới tỏ chị
em Đào đều là thần cúc cả.
Lại càng quý mến thêm. Mã
Đào từ khi lộ gốc, càng uống
rượu trên. Thường hơn
cả Mã. Gọi Tăng đến sai
hai con tỳ khiêng một
hũ rượu lại, bên cùng uống
hết. Hũ hết, vẫn chưa được
say, Mã lại cho rót đầy vào,
lại cũng cạn Tăng say không
gượng được được nữa, hai
con tỳ phải khiêng về. Đào
nằm lăn ra đất, lại hóa ra
cúc. Mã quen rồi, không sợ
nữa, theo phép dùng lên nắp
ở cạnh nhìn xem. Một lúc
lâu thấy là mỗi chốc mỗi
héo, sợ lắm, chạy vào bảo
Hoàng Anh, Anh nghe nói,
bẩi nói :

« Giết em tôi rồi ! » Chạy
ra xem thì thấy gốc rễ khô
héo cả. Đau đớn quá sai vùi
vào một chậu hoa, đem vào
buồng, hàng ngày chăm tưới.
Mã hối hận muốn chết, lại
đâm ghét Tăng. Mấy hôm
sau nghe Tăng cũng vì say
mà chết. Trong chậu hoa
dần dần mọc, thang chín ra
hoa, cuống ngắn bông trắng,
người thì thấy có mùi rượu,
gọi là giống Tửu-Đào. Lấy
rượu tưới vào thì tươi tốt
lên. Sau có con gái nhớn
lên gả cho nhà thế gia, mà
Hoàng Anh (hoa vàng) thì
không thấy có gì khác lạ nữa.

THÉ-VỸ

TRUYỆN DÀI của TỪ-THẠCH

(Tiếp theo)

Tâm ở trọ một nơi gần trường học. Cùng trọ có một ông phán trẻ tuổi chưa vợ và một ông văn-sĩ đã già, làm ở một tờ tuần-báo.

Cuộc đời mới thay đổi không-khí khiến anh thấy dễ chịu. Từ nay hằng ngày sau khi ở trường học về anh không phải gặp mặt bà Phán và Nhân nữa. Anh nhận ra rằng cái không-khí ngày trước trong gia-đình không hợp với anh và không hợp với cả mọi người nên chi mẹ con anh em trông thấy nhau mà khó chịu sinh ra nhiều nỗi bất hòa; giờ đây anh độc-thân, ở chung đụng với người ngoài không có giây máu mủ gì giềng buộc cái tự-do của anh nữa. Anh nhớ lại lời khuyên của ông Phán ngày nào rằng chỉ có gia-đình là hạnh-phúc mà riêng sự từng trải đã qua — ba mươi mốt năm trời từ ngày mở mắt ra nhìn sự sống — anh thấy gia-đình anh lại là cái địa-ngục chỉ có đầm tối và những lời oán trách. Ngày nay năm nay, anh được thở một luồng gió mới. Tuy cùng ở chung với mấy người nữa, cũng ăn một mâm với họ, nhưng sự chung sống đó chỉ có bề ngoài thôi, còn bề trong, tấm lòng họ nỗi vui buồn bực tức của ai thì người nấy sống. Bữa cơm tan, người thì nằm gối đầu, bắt chân chữ ngũ hút thuốc lá, ngâm vài câu thơ, người thì sắm sửa chải đầu, rắc nước hoa để đi chơi; người thì cặm cụi xem sách hay chấm bài học trò.

Tâm thấy cảnh đời riêng biệt đó lấy làm thú, cũng như hồi anh mới bắt đầu cầm cặp đến học-đường dạy trẻ. Nhưng bản-tính con người ta vốn hiếu-kỳ, Tâm hay để ý đến sự sống của người khác.

Một hôm, đang ngồi ăn cơm, Tâm dừng đũa hỏi:

— Hai bác (họ xưng hô với nhau bằng bác cả cho có tình thân: Cụ Kế viết ở tờ tuần báo Kinh Thành Mới ký tên là B. K.; — ông Hải làm tốc Sứ, và Tâm) Hai bác có lấy sống làm vui không?

Cụ Kế và Hải cùng ngừng gắp nhìn Tâm, tỏ ý câu hỏi của anh đột ngột không phải lúc — Đang ăn, mà lại hỏi rằng: sự sống có vui không thì cũng kỳ!

Hải nhanh nhẩu đáp:

— Câu hỏi của anh bất ngờ và lại thường khi tôi cũng không nghĩ đến cái vớ vẩn đó. Vì nếu không lấy sống làm vui thì ai hơi đâu mà sống!

Cụ Kế tủm tỉm cười gật gù cái đầu. Tâm nói:

— Ý bác thế nào?

Kế nói:

— Ý tôi cũng như ý Hải.

Tâm lắc đầu:

— Không, tôi không bỏi một cái triết-lý gì đâu. Tôi hỏi cái đời thực-tế hàng ngày của hai bác kia. Hai bác có vui không?

Đến đây thì hai người cùng im lặng.

Hải lắc đầu:

— Tôi không quá những câu hỏi viển vông — Sự đời đến đâu thì mặc nó, có hơn không? Tôi gì mất thời giờ bàn luận.

SÁCH THUỐC ĐỀ PHÒNG VÀ CHỮA CHỨNG THƯƠNG HÀN

Mùa lạnh đã đến!

Các bệnh ngày hiện ra phần nhiều bởi «Thương-hàn». Sách này chẳng những chuyên chữa và đề phòng Thương hàn còn để sẵn đến các bệnh ngày hiểm khác. Giá 85. Ai muốn đề phòng cho khỏi mắc Thương-hàn, ai muốn tự chữa hoặc trở nên danh sư nên mua ngay kẻo lại hết (sách in giấy tây.

Ở xa cần mua thêm cước. Thư, mandat đề cho nhà xuất bản:

NHẬT-NAM THƯ QUÁN

n° 19, phố Hàng Điều, Hanoi

Tâm thấy hai bạn không ra thì im. Nhưng tâm trạng anh lúc đó không vui, vì cái hoàn cảnh mới anh tưởng là dễ thở hơn cái hoàn cảnh cũ ở gia-đình, kỳ thực vẫn không có gì thay đổi cả. Tấm lòng anh đi đâu, nó vẫn là tấm lòng anh, nghĩa là đang thiếu một tình yêu thương. Một mục đích. Anh muốn một sự đổi mới hoàn toàn.

Tâm viết thư cho Sếnh nói tình cảnh. Cuối thư anh

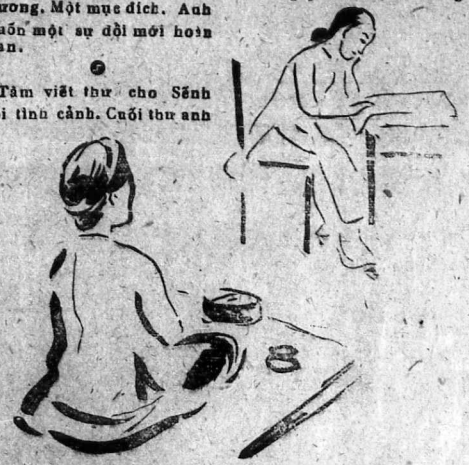

than thở: «.. *Tao không thể nào sống mãi như thế này được. Tao khổ lắm. Tao ao ước có một việc làm khác, một xứ-sở, một hoàn-cảnh khác, may ra ở đó tao có thể chút nhẹ được chán nản. Nhất là một việc gì rộn rịp vào nập lôi cuốn tao đi, để tao không có thì giờ nhận rồi phải nghĩ nữa. Mày có cách gì giúp tao không?*»

Thư của Tâm gửi đi, một hôm anh nhận được một lá thư, tưởng của Sếnh trả lời, thì ngờ của Nhân. Nhân bỏ nhà theo trai rồi, theo cái thằng đàn ca ở gác bà Phó Hưng. Chao ôi! gia đình! gia đình rối nát: cha một nơi, mẹ một nơi, anh em mỗi đứa lưu lạc sa ngã một nơi, Tâm uất giận muốn chửi cả số mệnh.

XIII

Tâm tưởng mình có thể chết ngay đi được. Chàng nghĩ hết các cách để tự vẫn, nhưng cái gì rồi cũng qua đi, ngày lụn tháng trôi, chẳng mấy lú mà tóc đã lo phơ điểm bạc.

Ở đời có những người già sớm quá làm cho chúng ta không thể tưởng tượng được. Họ mới độ ba mươi ba mươi nhăm mà hai mái tóc đã hoa râm làm cho những người mới gặp tưởng chừng như họ đến hồn năm mươi rồi. Tâm là một trong những hạng người đó, già đi trước tuổi, đau khổ như những người đã gặp hai gấp ba tuổi chàng. Những sự không may mà chàng gặp trên đường đời đè chàng xuống và làm cho lưng chàng còng lại, nhưng về phần tâm hồn thì chàng thấy được nâng lên và biết bao phen chàng lẩm nhẩm: «Sang sướng thay là những kẻ chưa hề được sang sướng bao giờ!»

Bao nhiêu những sự hờn ghen oán tức cũng theo thời gian mà tiêu mất. Những kỷ-niệm và cha chàng, mẹ chàng và người đi ghẻ cùng người con gái mà một đêm chàng đã tạm gửi tấm lòng là Nga, bao nhiêu những kỷ niệm đó bây giờ đều mất dần, những nét những cảnh sắc đi mà chỉ còn lờ mờ như những cái bóng trong đêm sương mù vậy. Thế cũng còn là may đấy, ở đời còn biết bao nhiêu người nữa không được như chàng, thậm chí đến một chỗ trú chân hay một người để cho mình ngỏ nỗi lòng cũng không có nữa.

Những người đó không biết còn khổ đến bao nhiêu! Chàng nhớ đến lúc còn bé, cùng cậu, anh và bè bạn tới tối ra đầu hàng trong chơi nhẩy vô ở dưới một gốc đèn điện tù mù. Ngồi ở đây, hàng đêm, có một bà cụ bán chè làm chăm ở mai. Tất cả cơ nghiệp của mụ già chỉ là một cái mẹ có mấy quả me, dăm cái kẹo bột, chục quả chám và một đôi ở mai ướt. Tội nghiệp, bán hàng như thế thì mỗi tối được độ bao nhiêu lãi? Cùng lắm thì được đến năm xu là cùng. Ấy vậy mà mụ già ngồi bán hàng ở đó cần mẫn như một con gà mái, không nghỉ một ngày nào, không than van

oán trách một lời nào. Mùa hè những con trâu trầu mà, những con thiền thân thường đến bay lượn ở chung quanh ánh sáng và đập đầu vào bóng đèn để ngã xuống mệt hàng vài đầu bà lão như chầu vậy. Bà lão già không buồn xua đuổi mà cũng chẳng tỏ vẻ bực mình, cứ ngồi ở giữa cái vòng tròn ánh sáng như một vị sư ở Tây tạng ngồi nhập định.

Bây giờ, nhớ đến bà lão Tâm thấy trong lòng nở ra một lòng kính phục vô ngần mà thuở bé chàng không có mà cả thuở thiếu thời chàng cũng không có nữa vì không có thì giờ nghĩ đến...

Những người nghèo khổ đó sống thật là mãnh liệt và cái sống của họ mới thật là phong phú vô cùng. Cái sống của họ thật quý và họ chất chịu cái sống của họ như đồng tử con mắt họ.

Họ khổ biết bao nhiêu, nhưng có bao giờ họ nghĩ đến tự vẫn đâu, họ có bao giờ nghĩ đến thoát ly đâu. Họ đau khổ những cái đau khổ của họ, cắn răng mà sống, nuốt nước mắt mà chịu đựng và tất cả những cái đó đã nâng họ cao lên gần giời.

Sống, miễn là sống. Khổ cũng sống, sướng cũng sống. Ở đời, biết bao nhiêu người bệnh cứ gia cộng bám lấy cái sống như con sên con ốc bám vào chân đá. Lại có những người chỉ có mấy là trâu, vài quả cam sần mà cũng đi hết ngày ấy sang ngày khác bán lấy tiền để sống. Đời của họ chả khác đời của những con rùa rùa: thật là mù mịt, thật là tối tăm, thật là thê thảm. Những con rùa rùa đó sống mà không ai biết, sống nặng nề biết bao và vô nghĩa lý biết bao! Cả ngày chỉ chái vào trong cái mai nặng nề như 1 tảng đá, hình thoảng mới đám thò cái cổ ra không phải để xem cuộc đời ra thế nào nhưng để kiếm một vài hạt gạo con sâu để sống.

(còn nữa)

TỬ-THẠCH

MUA NGAY KẺO HẾT:

Giọt sương hoa

Giá 3p. của Phạm văn HẠNH. Quyển sách đẹp nhất 1941 cả hình thức, tính thần. Còn rất ít.

ĐÓN XEM:

Ngã ba

của ĐOÀN-PHÚ-TỨ. Vở kịch hay nhất của kịch sĩ đã làm sôi nổi dư luận thanh-niên khi đăng ở Thanh-Nghị

ĐẢNG VƯƠNG CÁC

của VƯƠNG BỘT. Một trong năm tập cổ văn, có bình chú của Tản Đà, có bản chữ, bản dịch âm và bản dịch nôm cổ.

NHÀ XUẤT-BẢN:
LƯỢM LÚA VÀNG
Giám đốc: M. HÀ-VĂN-THỰC
49, rue Tiên Tsin — Hanoi

Khuê-văn

20 Lamblot — Hanoi

■

MỘT CUỘC PHIÊU LƯU
Giá 0p45

THẰNG NGỐC VỚI 4 CON QUỶ
Giá 0p40

ÔNG GIÀ BÍ MẬT
Giá 0p30

CHIẾC GẬY TÂM SÍCH
Giá 0p30

ĐỜI MUÔN NĂM TRƯỚC
Giá p50

CUỐN GIẤY BẠC MỚI
Giá 0p35

VỆ SINH RĂNG LỢI MIỆNG

THEO KHOA - HỌC ÂU - TÂY

M. ĐINH-VIẾT-THẮNG
một người có chân tài về khoa trồng răng đã lâu năm, nhiều kinh nghiệm.
NHÀ TRỒNG RĂNG KIM SINH
165bis phố Hàng Bông Đệm — Hanoi

Kẹo ho
Pecto
mát cổ thơm miệng

PRINCESSE

MAY ÁO CƯỚI

14A, LÊ QUÝ ĐÔN — HANOI

ĐÃ BÁN KHẮP NƠI:

TẢN ĐÀ THỰC PHẨM

sách dạy nấu các món ăn của thi sĩ TẢN ĐÀ do NGUYỄN TÔ biên soạn, in đẹp giá 2p50.

HẢI TRIỀU ÂM

tập thơ thứ tư của Nguyễn Tô, trang giấy quý 1p, 2p, 15p. Hàng thường 3p.

DƯỚI RẶNG THÔNG

(tiểu-thuyết của Nguyễn-đán-Giám 3p.

LÌ - LAN

kịch của Trọng-Sơn giá 2p.

ĐANG IN:

PHÙ HOA

(thơ của Lê-Minh thi-sĩ Trung-kỳ)

SÓI NƯỚC tiểu-thuyết của Vũ-Bằng

NẮNG MỚI tiểu-thuyết của Ng. x. Huy

DUY TÂN THƯ XÃ — HANOI

LÊ-VÂN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Một hôm, ở phía Cầu Bông giữa ban ngày có mấy đứa trẻ đem diều bươm-bướm ra thả chơi. Dăm sáu cậu lính Huế ở trong cơ binh phòng thủ một chiến-lũy gần đấy, chắc là buồn tình, rủ nhau ra chơi diều. Cả cậu rừng mỡ, luôn mãi với trẻ cho vui giây ra cho diều bay lên cao tít. Bỗng dưng đứt giây, con diều rơi vào trong thành Phiên-an mất. Đứa trẻ có diều tiếc của, lăn khóc bù lu bù loa, kêu rêo ầm-ĩ:

— Tô nắt đến đây nào!.. Phải vào thành lấy diều trả tại cho tôi nào!

— Tại mi chứ tại tao à? một cậu lính nạt nộ nó bương, toan bề cả vú lấp miệng em.

— Cậu nói ngang quá ghê! Mặc kệ chúng tôi chơi với nhau có được không? Ai bảo mấy cậu luôn mãi giây cho đứt mất diều tôi? Hu!.. Hu!.. bắt đền đây nào!

Nó càng khóc càng hăm, càng gào càng to; các cậu lính sợ đến tai quan quản biết, sẽ bị trừng phạt vì bỏ chiến lũy đi chơi, đành bảo nhau chung góp bốn tiền để bồi thường đứa trẻ có diều cho xong chuyện.

Các cậu có ngờ đâu chính nó bắm đứt giây cho con diều rơi đúng vào trong thành Phiên-an? Nó tức là một thám tử của quân giặc, cốt thả diều để báo tin; rên giây phất diều viết chữ chi chít, nhưng không phải giấy lộn sá h cũ, kỳ thực là một bức thư của bọn làm tai mắt bên ngoài, thông tin khẩn cấp cho Khôi biết.

Đấy là một trong nhiều mưu chước ranh mãnh của cánh Ga-định trong ngoài mách bảo tin tức với nhau, thành ra nhất cử nhất động ở ngoài vòng vây thế nào, họ ở vào cảnh cá chậu chim lồng, nhưng không chịu mất đủ tai điếc..

Còn lương thực thì có hai ba con nước ở ngoài thông vào trong thành, nhất là rạch Thị-nghè và cái rạch thẳng được Charner ngày nay, người ta đã lấp đi, cho nên có tên gọi con đường ấy là đường Kinh-lấp.

Cũng thừa đêm khuya, bọn ở ngoài vẫn đưa thóc gạo mắm muối tiếp tế cho quân gia định, mặc dầu thủy-sư Trần-văn-Năng không giây phút nào không luôn phòng cẩt chế.

Bọn ấy hầu hết là dân đạo, có cảm tình hân mật với bọn Khôi và bất bình vua Minh-Mạng hành hạ tôn-giáo.

Nhờ thế mà bao nhiêu chiến sĩ và dân-cư trong thành không thiếu lương thực, cho tới tướng Chất-Tri tiền công Hà-tiên Châu-đốc thế nào, bình triều phải chia bớt lực lượng thế nào, Khôi cùng các bạn đồng chí nhận được tin tức hằng ngày, không bằng cách nọ thì cách kia, khiến họ như được mục-kích vậy.

Lúc được tin Chất-Tri đến Hà-tiên, Châu-đốc rồi, Khôi vui cười hăng hái, trong ý nẩy ra một chiến lược cực mạo-hiểm: chia quân làm hai, một nửa ở lại giữ thành, còn một nửa theo mình liều chết đánh phá vòng vây xông ra, để tiếp ứng binh Xiêm. Nhất là chọn đường cứu viện của quân triều từ đàng ngoài vào; đồng thời thu-phục lấy hành thế mình đã mất ở Lục-tỉnh.

Nhưng phần đông chư-tướng không tán-đồng chiến lược ấy.

— Tại sao? Khôi quắc mắt, hỏi.

— Chúng tôi tưởng không nên thảo thứ Đặng-vĩnh Ưng và Tăng-vô Ngại cũng trả lời, thay mặt phần đông chủ-trương đề đạt... Ta nên đợi xem quân Chất-Tri tiến-thủ thế nào sẽ hay.

Khôi nhăn mặt thở dài:

— Chết nỗi! Các ông tính nước há miệng chờ sung thế thì hỏng bét. Một người khoanh tay ngửa họng ở dưới gốc sung, chỉ trông sư may rủi, quả nào rơi tọt giữa miệng mình mới được ăn. Không may nhằm phải quả ung quả thối cũng phải nhắm mắt mà nuốt, quyền lựa chọn miếng ngon không ở nơi mình. Vì sao? Vì mình chẳng muốn

tốn công dùng sức cũng treo lên cây như người ta, tự nhiên phải chịu như thế...

Ai nấy lặng lặng ngồi nghe, có vẻ tư lự khôi nói tiếp :

— Việc đời, tự mình chẳng muốn nhọc hơi sức tí nào, nhất nhất trông đợi vào người ta, tình cảnh đại khái cũng thế. Chúng ta với Chất - Tri đến cứu viện, thật là mở sự vạn hãi đắc dĩ. Cũng rắn cắn gà nhà chả nên lấy gì làm vụ ! Nói thật, họ mong lợi về thổ địa mà kéo binh sang đấy thôi, bản - tâm chẳng vì có tình thương xót gì anh em ta. Mà dẫu có phải thương xót cứu viện ta đi nữa, tự ta càng nên hoạt động mạo-hiểm, để chỉ tỏ cho họ trông thấy mình dám hi-sinh kiệt lực, tự lo lấy việc mình hơn là hoàn toàn trông cậy vào người. Không thế thì một mai họ thành công muốn thí cho ta phần nào ta được phần ấy, mà ta không phàn nàn gì được ; bởi ta chỉ khoanh tay trông họ làm giúp mà ! Ví dụ nay mai cả xứ Chân-lạp và Nam-kỳ về tay quân Xiêm, để thường họ chắp tay mời chúng ta ở trong thành Phiên-an kéo ra để nhận lấy đất, rồi họ rút về tay không đấy ư ? Các ông thừa biết không có khi nào như thế. Chừng ấy, chẳng qua mượn sức giặc nọ đuổi hộ giặc kia, anh em ta không chắc được hơn chút nào, lại còn mang tội với đất nước ông bà nữa là khác...

— Thưa đại-ca, mang tội với đất nước ông bà thế nào ? Hoàng-nghĩa Thư lấy làm lạ, hỏi.

— Mang tội cũng rắn cắn gà nhà, rước voi về dày mà chứ sao ! Khôi đáp và nói tiếp. Bởi đấy ta muốn mạo hiểm phá vòng vây ra, một là ở cho quân Xiêm biết ta có lực lượng và dám hi-sinh đến phút chót cùng, hai là làm thế ỷ gốc vớ hợ ; ba là cần trở họ luôn thể, họ muốn xâm phạm đất Chân-lạp nhe nào mà ý, chứ ta sẽ mất nửa tấc đất Lục-châu cũng không được. Các ông nếu chịu dòm xa nghĩ rộng như tôi, chắc hẳn đồng ý ?

Chư-tướng rầm-rì với nhau, chịu là nói phải. Đặng-vĩnh Ưng thay mặt anh em, bày tỏ ý kiến.

— Đại-nguyên-soái mới nói đấy là lý ; kể lý như thế thật đúng lắm rồi, chúng tôi không còn đặt lời bài bác vào đâu được nữa. Nhưng việc đời không riêng có lý mà thôi, còn phải tùy thế. Hện nay ngài muốn thân dẫn một vài nghìn tử-sĩ, xông-phá vòng vây thật là một việc làm tráng - liệt ! nhưng ngài có xét rằng binh triều đang

vây ngoài thành kia thừa sức ăn tươi nuốt sống vài nghìn tử-sĩ của ta không ?

— Mấy hôm nay Nguyễn-văn Trọng không phải chia bớt binh - lực đi xuống Hậu-giang ăn ngữ ư ? Khôi hỏi :

— Vâng, tôi đã dò biết binh số giải vây đi theo Nguyễn - Xuân và Trương - minh Giảng độ tám chín nghìn người ! Nguyễn Kiên đáp.

Tăng-võ-Ngại xen vào :

— Ta nên nhớ binh triều vây ta mấy tháng nay ngót hai vạn người, chưa kể thủy - sư. Dù họ có đem đi nơi khác mọi vạn chẳng nữa, ở đây cũng còn một vạn người hay

non non số ấy để cầm giữ ta. Chắc gì một vài nghìn tử-sĩ của ta phá nổi vòng vây ? Nói cho giả giện mà nghe : ví dụ nguyên-soái với một vài nghìn tử-sĩ ấy phá vòng vây ra được, Nguyễn - văn Trọng khôn ngoan, để mặc cho đi, bây giờ hãy tận lực hãm thành, binh ta còn lại trong thành, chắc không đủ chống giữ được nào. Sau khi hãn chiếm được cả bản ta rồi, sẽ khua đại-binh đi theo chân tiểu trừ nguyên-soái, tất chẳng mấy nơi. Lúc ấy cần bản đã mất, bốn bề không nơi, hẳn ngài chỉ còn có nước chót ta nhập với quân Xiêm hay bó tay chịu tội với triều-đình, dù muốn làm chủ một thành Phiên-an cũng chẳng được nữa. Ngài nghĩ mà xem : sự mạo hiểm không chắc có lợi mà chỉ có hại. Anh em chúng tôi chỉ mong thành việc, chứ không phải sợ chết đâu !

Chư tướng đồng thanh phụ-họa :

— Tiên-sinh nói phải. Nếu sự mạo hiểm mà có ích cho việc chung, tất cả tướng sĩ xin theo nguyên-soái, dù chết cũng cam. Bao nhiêu lần nay, hằng giờ hằng phút chúng tôi vẫn tươi cười đón rước cái chết !

Ngẫm họ Tăng mấy lời đề-tỉnh về chỗ binh lực quá ít, không cho sự mạo hiểm được mảy may kết quả, Khôi bỗng giựt mình, ngồi thừ suy nghĩ ; một lát mới nói :

— Vậy thì bây giờ nên làm thế nào ? Chả lẽ chúng ta khoanh tay bó gối, tọa quan thành bại của Chất - Tri ; bề nào ta cũng phải hoạt-động mới được chứ !.. Gỡ các ông nghĩ cho tôi một hạ-kế xem nào ?

Trong khi chưa ai kịp ngỏ ý-kiến, Khôi nói tiếp :

— Hay là ta làm kế trá hàng ; Tăng tiên-sinh nghĩ sao ?

Cuộc Quốc-gia cách mệnh đương tiến hành, chúng ta đừng nên trù trừ

— Kế trá hàng ấy thế nào, xin nguyên soái cho biết ? Tăng hỏi.

— Ta viết thư thông thiết cho Nguyễn-văn Trọng, bịa chuyện ra nói rằng bây giờ trong thành chúng ta đã mệt mỏi, sắp sửa tuyệt lương, tướng-sĩ đã chia rẽ nhau, kẻ quyết hàng, người vẫn muốn đánh. Tôi giả đò là người chủ hàng, vì đã ăn năn hối hận, giờ tôi gửi mật thư ra ước hẹn với Trọng, tình nguyện làm nội ứng cho binh triều vân... vân .. Chú ý là gạt họ tiến vào thành, ta mai phục ma riệt cho một trận thật tơi bời, khiến lực - lượng họ phải giảm đi, bây giờ ta sẽ đột vây mà ra, tự nhiên vô ngại. Tiên-sinh liệu xem Trọng có bắt mồi ấy không ?

— Nguyên-soái tưởng miệng hắn ta hãy còn hôi sữa chắc ! Tăng-võ Ngại cười và đáp. Hắn lão thành chinh chiến, vị tất đã bắt mồi trá hàng của mình đâu. Có điều ta cứ nên thí nghiệm, lão già ấy họa lai thần am, mắc mớp không biết chừng ! Và lại gửi một bức thư cũng chẳng tổn hao mất mát gì ; nguyên soái thử làm kế này xem, nếu không thành, tôi sẽ hiến một kế khác, chưa muộn.

— Vậy nhờ tiên sinh viết cho bức thư ấy đi, lời lẽ phải khôn ngoan tha thiết, may ra mới nhử được cọp đến chỗ sa hàm.

— Vâng, tôi xin thảo ngay.

Tăng nói rồi lấy giấy bút viết thư trá hàng trong lúc Khôi mời mọi người bàn soạn cách thức mai phục.

Viết xong, Tăng đọc lại cho mọi người

Nên ủng tác phẩm quý :

ĐÃ CÓ BÁN :

HỒN QUÊ tiểu-thuyết của Nguyễn khắc Mẫn. Bản quý 40p 35p. Bản thường 4p50 (chỉ còn 50 cuốn).

CÔ THÚY của Nguyễn khắc Mẫn được giải thưởng văn chương T. L. V. Đ. năm 1935. Bản quý 15p, 25p. Bản thường 3p20 (chỉ còn 70 cuốn).

ĐANG IN :

LÒNG CHA

Một cuốn tiểu-thuyết giáo dục của Nguyễn-khắc-MẪN dày hơn 500 trang

VỌNG TIẾNG CHUÔNG

Một cuốn tiểu-thuyết đầu tiên của Ngọc Hoàn dày 200 trang

Những ý tưởng cao xa về tôn giáo

Một luồng gió mới trong làng tiểu-thuyết Việt-nam hiện đại

Thư từ để cho ông Nguyễn-văn-Trợ giám đốc nhà xuất bản « SÁNG » — 46 Quai Clémenceau Hanoi

hay, cho rằng ngày
Đông Ngô viết thư
ch đem đi, gạt Tao
h, âu cũng đen thế.
ừa cười :
ôi chắc được năm
của Nguyễn - văn
phần nữa quan hệ
ng vai Hàm-Trạch
?
Tha cùng đưa tay
n tướng thì giỏi,
được đâu !
họn nên khiến ai
hàng tướng sĩ ta
đóng vai Hàm
?
em ta không ai
Tăng ung dung
vai Hàm-Trạch
hon.
ới về sửng sốt,
cần kỳ hiểu sự.
ất là một thiếu
khẩu thiệt ứng

(còn nữa)
ĐỒNG-PHONG

MỚI XUẤT BẢN

LE CAPITAINE
ĐỖ-HỮU VỊ

par S. E. PHẠM QUỲNH
Ministre de l'Intérieur

Một cuốn sách hay của thư-xã Alexandre de Rhodes, dày 50 trang, khổ 12 x 18, có ba bức ảnh và bản dịch của Nguyễn-tiến LÃNG, Pháp-văn và Việt-văn đối chiếu.
Một áng văn kiệt-tác của cụ Thượng PHẠM, mà trong thời buổi nay, thanh-niên Nam Việt ai ai cũng nên ngâm đọc và suy nghĩ. Bán thường... 0p50.
Bản giấy tốt... 3p00. Cước 0p32.

Tổng phát hành: MAI LĨNH
21, RUE DES PIPES — HANOI

MỚI PHÁT HÀNH :

PHONG LƯU ĐỒNG RUỘNG
của TOÀN ÁNH

- Một tập khảo-cứu rất phong phú về các phong tục và thú chơi tao-nhã của ta ở các vùng quê xứ Bắc :
- Hát trống cơ, thổi cơm thi, ném pháo v. v...
- Vết tích của bao nhiêu vẻ đẹp hào tàn của đất nước.

Giá... 2p50

Nhà xuất bản ANH HOA
69 Phố Hàng Than — Hanoi

ao — giá 2$00
Hòa giá 0p30
ÔN HOA
Xuân
0p.30
akon Hanoi
TỪ BÁO
E
trọng vi
Foch, Vinh

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 2)

đặm đất trong hai tỉnh Bengale và Assam phía Đông Ấn-độ để có thể trông nom việc tiếp tế lương thực cho quân đồng-minh. Một vỏ quan Mỹ đã tới cảng Calcutta để làm việc.

Về mặt trận không chiến ở Tây Âu, thì từ vài tuần lễ nay cả Luân đôn và Bá-linh đều bị ném bom rất kịch liệt. Trong lúc hàng ngàn phi-cơ đồng-minh sang đánh phá kinh đô Đức thì cũng có hàng trăm phi cơ Đức sang đánh giả thù ở kinh đô Anh. Theo tin các báo Anh thì Luân-đôn đã bị thiệt hại lớn về các vụ oanh tạc gần đây và những thảm cảnh hồi cuối 1940 lại diễn lại trên kinh đô đảo quốc.

Về toàn thể chiến tranh thì vừa rồi tướng Montgommery tuyên-bố rằng cuộc Âu chiến sẽ kết liễu trong năm 1944. Tướng Anh nói nếu không chắc thắng thì không bao giờ dám phóng quân ra trận.

Anh Mỹ vẫn tiếp tục cuộc tấn công bằng ngoại giao đối với Tây-ban-nha và đã cấm xuất cảng dầu hỏa sang nước đó nhưng theo tin sau cùng thì Tây-ban-nha vẫn cố giữ vững địa vị trung lập dẫu gặp trường hợp nào cũng vậy.

Các ngài hãy dùng :
PHẤN TRÌ ĐÔNG-DƯƠNG
(Graphite Indochinois)
Mỏ « Hélène ch. I » « Hélène chỉ II » « Hélène chỉ III » phố Lu Laokay. Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc, công việc cẩn thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương
SỞ GIAO DỊCH :
Ets. TRỊNH - ĐÌNH - NHỊ
153 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tél. AN-NHI Haiphong — Tél. 707
Cần đại-lý khắp Đông-dương

Cùng các bạn đọc T.B.C.N. ở Cao-mên

Kể từ ngày nay, M. Nguyễn-đức-Kính vì bận việc riêng không giữ việc cổ-động và thu tiền báo giúp bản-chí nữa. Vậy xin các bạn độc-giả T. B. C. N. ở Cao mên và các nơi do M Kỉnh giới-thiệu từ nay, nếu ngài nào còn mua giúp báo nữa xin cứ gửi thư và mandat thẳng cho bản-chí để tiện việc giao dịch và sổ sách thì bản-chí cảm ơn lắm lắm.

Nay kính cáo
T. B. C. N.

Hỡi anh em Lạc - Hồng !
Cùng nhau quyết một lòng
Hút THUỐC LÁO ĐỒNG LÍNH
Cao tỉnh giác mơ mòng
THUỐC LÁO ĐỒNG-LÍNH
236, Đầu Cửa Nam Hanoi

Phòng tích Con chim

SÁCH LÊ VĂN TRƯƠNG

NHỮNG NGƯỜI ĐÃ SỐNG	2p50
CON ĐƯỜNG DỐC	1p80
DẤY OAN	2p00
NHỮNG MÁI NHÀ ẤM	2p80
PHÚT GIAO CẢM	2p00
BA NGÀY LUÂN LẠC	3p00
THẰNG CON TRAI	2p00
KẺ ĐẾN SAU	3p00
NGƯỜI MẸ TỘI LỖI	3p20
LỠ MỘT KIẾP NGƯỜI	1p50

nhà xuất bản ĐỜI MỚI
62, Hàng Cót Hanoi

Thuốc sổ 2

Trừ lâm - trọc đủ mọi thời kỳ hộp 5$, gói 1$. Trùng sinh đại bổ cần cho sức mạnh 2$. Bột bổ rẻ em Soja-force 1$80.
Thuốc rửa sâu 0$50.

Nơi phát hành: TÊ-DÂN
181, Hàng Bông Hanoi
Mai-Lĩnh, 60 Cầu-đất Haiphong
Nam-Tiến, 429 P. Blanchy Saigon

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thứ thuốc và các cách điều trị đã các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu theo hai khoa y học và bào chế Đông Tây, hãy hỏi mua những sách thuốc do ông bà Lê-văn-Phấn, y-sĩ và bào chế sư, tốt nghiệp trường Cao - đẳng y-học, chuyên khảo về thuốc Nam Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-ngữ. Sách nói về chữa bệnh phổi, dạ dày thận, tim, bệnh hoa liễu v. v... sách về sản dục nhi khoa đều giá 1$ 1 bộ. Thư từ mua sách hoặc hỏi về thuốc men chữa bệnh xin đề :

Monsieur et Madame LÊ-VĂN-PHẤN
Médecin civil et pharmacienne
N°18, rue Ba-vì Sontây — Tonkin

Anh-Lữ
58 — Route de Hué — HANOI
ĐẸP, NHANH CHÓNG, BỀN, GIÁ HẠ
Hiệu giầy ANH LỮ mới chỉnh đốn lại (catalogue) các kiểu giầy năm 1944. Có nhiều kiểu đẹp, rất hợp thời trang đề kính biếu các quý khách trong 5 cõi. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi.

Autorisé: (publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941)
Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Bd. Henri d'Orleans — Hanoi
Certifié exact: Insertion
Tirage à ... exemplaires
L'Administrateur Gérant: Ng-d. VƯƠNG

ở Đông Ngô viết thư
ạch đem đi, gặt Tạo
ịch, âu cũng đến thế.
vừa cười :
tôi chắc được nhân
n của Nguyễn - văn
phần nữa quan hệ
ông vai Hàm-Trạch
ờ ?
Tha cùng đưa tay
n tướng thì giỏi,
g được đâu !
chọn nên khiến ai
hàng tướng sĩ ta
i đông vai Hàm
?
h em ấy không ai
; Tăng nng dung
vai Hàm-Trạch
hơn.
ới về sửng sốt,
cần kỳ hiểu sự.
ất là một thiếu
khẩu thiệt ứng

(còn nữa)
HOÀNG PHONG

o — giá 2$00

Hòa giá 0p30

N HOA
uân
p.30
kou Hanoi

Ứ BÁO
ọng vị
ọch, Vinh

MỚI XUẤT BẢN :

LE CAPITAINE
ĐỖ-HỮU VỊ
pa S. E. PHẠM QUỲNH
Ministre de l'Intérieur

Một cuốn sách hay của thư-xã Alexandre de Rhodes, dày 50 trang, khổ 12 x 18, có ba bức ảnh và bản dịch của Nguyễn tiến LÃNG, Pháp-văn và Việt-văn đối chiếu.
Một áng văn kiệt-tác của cụ Thượng PHẠM, mà trong thời buổi này, thanh-niên Nam Việt ai ai cũng nên ngâm đọc và suy nghĩ. Bản thường. . . 0p50.
Bản giấy tốt... 3p00. Cước 0p32.

Tổng phát hành : MAI LĨNH
21, RUE DES PIPES — HANOI

MỚI PHÁT HÀNH :

PHONG LƯU
ĐỒNG RƯỘNG
của TOÀN ÁNH

● Một tập khảo cứu rất phong phú về các phong tục và thú chơi tao-nhã của ta ở các vùng quê xứ Bắc :
● Hội trạm hạ, thổi cơm thi, ném pháo y. v...
● Vết tích của bao nhiêu vẻ đẹp hào tàn của đất nước.
Giá. 3p50

Nhà xuất bản ANH HOA
62 Phố Hàng Than — Hanoi

Tuần lễ quốc tế

(Tiếp theo trang 2)

đặm đất trong hai tỉnh Bengale và Assam phía Đông Ấn-độ để có thể trông nom việc tiếp tế lương thực cho quân đồng-minh. Một vỏ quan Mỹ đã tới cảng Calcutta để làm việc.

Về mặt trận không chiến ở Tây Âu, thì từ vài tuần lễ nay cả Luân đôn và Bá-linh đều bị ném bom rất kịch liệt. Trong lúc hàng ngàn phi-cơ đồng-minh sang đánh phá kinh đô Đức thì cũng có hàng trăm phi cơ Đức sang đánh giả thù ở kinh đô Anh. Theo tin các báo Anh thì Luân-đôn đã bị thiệt hại lớn về các vụ oanh tạc gần đây và những thảm cảnh hồi cuối 1940 lại diễn lại trên kinh đô đảo quốc.

Về toàn thể chiến tranh thì vừa rồi tướng Montgommery tuyên-bố rằng cuộc Âu chiến sẽ kết liễu trong năm 1944. Tướng Anh nói nữa không chắc thắng thì không bao giờ dám phóng quân ra trận.

Anh Mỹ vẫn tiếp tục cuộc tấn công bằng ngoại giao đối với Tây-ban-nha và đã cấm xuất cảng dầu hỏa sang nước đó nhưng theo tin sau cùng thì Tây-ban-nha vẫn cố giữ vững địa vị trung lập dẫu gặp trường hợp nào cũng vậy.

Các ngài hãy dùng :
PHẤN TRÌ ĐÔNG-DƯƠNG
(Graphite Indochinois)
Mỏ « Hélène chi I » « Hélène chi II » « Hélène chi III » phố Lu Laokay. Đã được công nhận là tốt không kém gì ngoại quốc, công việc cẩn thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương
SỞ GIAO DỊCH :
Ets. TRỊNH - ĐÌNH - NHỊ
153 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tél. AN-NHI Haiphong — Tél. 707
Cần đại-lý khắp Đông-dương

Cùng các bạn đọc T.B.C.N. ở Cao-mên

Kể từ ngày nay, M. Nguyễn-đức-Kính vì bận việc riêng không giữ việc cổ-động và thu tiền báo giúp bản-chí nữa. Vậy xin các bạn độc-giả T. B. C. N. ở Cao mên và các nơi do M Kính giới-thiệu từ nay, nếu ngài nào còn mua giúp báo nữa xin cứ gửi thư và mandat thẳng cho bản-chí để tiện việc giao dịch và sổ sách thì bản-chí cảm ơn lắm lắm.

Nay kính cáo
T. B. C. N.

Hỡi anh em Lạc - Hồng !
Cùng nhau quyết một lòng
Hút THUỐC LÁO ĐÔNG LÌNH
Cao tỉnh giấy mơ mòng
THUỐC LÁO ĐÔNG-LÌNH
236, Đầu Cửa Nam Hanoi

Phòng tích Con chim

SÁCH LÊ VĂN TRƯƠNG

NHỮNG NGƯỜI ĐÃ SỐNG	2p50
CON ĐƯỜNG DỐC	1p80
DÂY OAN	2p00
NHỮNG MẢI NHÀ ẤM	2p80
PHÚT GIAO CẢM	2p00
BA NGÀY LUÂN LẠC	3p00
THẰNG CON TRAI	2p00
KẺ ĐIÊN SAU	3p00
NGƯỜI MẸ TỘI LỖI	3p20
LỠ MỘT KIẾP NGƯỜI	1p50

nhà xuất bản ĐỜI MỚI
62, Hàng Cót Hanoi

Thuốc sổ 2
Trừ lâm - trọc đủ mọi thời kỳ hộp 5$, gói 1$. Trùng sinh đại bổ cần cho sức mạnh 2$. Bột bổ rẻ em Soja-force 1$80.
Thuốc rửa sâu 0$50.
Nơi phát hành: TÉ-DÂN
131, Hàng Bông Hanoi
Mai-Lĩnh, 60 Cầu-đất Haiphong
Nam-Tiến, 429 P. Blanchy Saigon

+ AI MUỐN BIẾT +
Các thứ thuốc và các cách điều trị đủ các chứng bệnh nam, phụ, lão, ấu theo hai khoa y học và bào chế Đông Tây, hãy hỏi mua những sách thuốc do ông bà Lê-văn-Phấn, y-sĩ và bào chế sư, tốt nghiệp trường Cao - đẳng y-học, chuyên khảo về thuốc Nam Bắc, đã soạn và dịch ra Quốc-ngữ. Sách nói về chữa bệnh phổi, dạ dày thận, tim, bệnh hoa liễu v. v.. sách về sản dục nhi khoa đều giá 1$ 1 bộ. Thư từ mua sách hoặc hỏi về thuốc men chữa bệnh xin đề :
Monsieur et Madame LÊ-VĂN-PHẤN
Médecin civil et pharmacienne
N°18, rue Ba-vì Sontây — Tonkin

Anh-Lữ
58 — Route de Hué — HANOI
ĐẸP, NHANH CHÓNG, BỀN, GIÁ HẠ
Hiệu giầy ANH LỮ mới chỉnh đốn lại (catalogue) các kiểu giầy năm 1944. Có nhiều kiểu đẹp, rất hợp thời trang đề kính biếu các quý khách trong 5 cõi. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi.

Autorisé: (publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941)
Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Bd. Henri d'Orléans — Hanoi
Certifié conforme à l'édition
Tirage A. .. exemplaires
L'Administrateur Gérant: Ng-d. VƯƠNG